

LỜI NÓI ĐẦU

Incoterms 2020 được ICC xuất bản tháng 9/2019 với 11 điều kiện và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

Nền kinh tế toàn cầu đã mở ra cơ hội to lớn chưa từng thấy để doanh nghiệp tiếp cận tới các thị trường khắp nơi trên thế giới. Hàng hoá được bán ra ở nhiều nước hơn, với số lượng ngày càng lớn và chủng loại đa dạng hơn. Khi khối lượng và tính phức tạp của buôn bán quốc tế tăng lên, và nếu hợp đồng mua bán hàng hoá không được soạn thảo một cách kỹ lưỡng thì khả năng dẫn đến sự hiểu nhầm và tranh chấp tốn kém cũng tăng lên.

Incoterms® điều kiện chính thức của ICC về việc sử dụng các điều kiện thương mại nội địa và quốc tế, tạo điều kiện cho thương mại quốc tế phát triển. Việc dẫn chiếu Incoterm® 2020 trong hợp đồng mua bán hàng hoá sẽ phân định rõ ràng nghĩa vụ tương ứng của các bên và làm giảm nguy cơ rắc rối về mặt pháp lý.

Kể từ khi Incoterms® được ICC soạn thảo năm 1936, chuẩn mực về hợp đồng mang tính toàn cầu này thường xuyên được cập nhật để bắt kịp với nhịp độ phát triển của thương mại quốc tế. Incoterms® 2020 có tính đến sự xuất hiện ngày càng nhiều khu vực miễn thuế hải quan, việc sử dụng thông tin liên lạc bằng điện tử trong kinh doanh ngày càng tăng, mối quan tâm cao về an ninh trong lưu chuyển hàng hoá và cả những thay đổi về tập quán vận tải.

Ở bản Incoterms 2020, vẫn giữ nguyên số lượng 11 điều kiện so với bản Incoterms 2010, nhưng thay thế điều kiện DAT bằng DPU. Ngoài ra còn có nhiều thay đổi khác nữa để tạo thuận lợi hơn cho người dùng trong quá trình áp dụng Incoterms vào các giao dịch thương mại.

Kiến thức uyên thâm của Ủy ban Luật và Tập quán Thương mại của ICC mà thành viên đến từ nhiều nước trên thế giới và hoạt động trong tất cả các lĩnh vực thương mại, đảm bảo Incoterms 2020 sẽ đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp khắp thế giới.

I. INCOTERMS CÓ TÁC DỤNG GÌ?

Incoterms là 1 bộ gồm các điều kiện thương mại được viết tắt bằng ba chữ cái, thể hiện tập quán giao dịch giữa các doanh nghiệp trong các hợp đồng mua bán hàng hóa.

Incoterms chủ yếu mô tả:

- Nghĩa vụ: người bán phải, người mua phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nào. Ví dụ: ai sẽ chịu trách nhiệm cho việc vận chuyển hàng hóa hay mua bảo hiểm, ai sẽ thông quan xuất khẩu,...

- Rủi ro: Khi nào và tại địa điểm nào thì người bán chuyển rủi ro với hàng hóa sang cho người mua.

- Chi phí: Bên nào phải trả các chi phí nào, ví dụ chi phí vận tải quốc tế, chi phí đóng gói hàng hóa, bốc dỡ hàng,...

Các điều kiện Incoterms mô tả sự phân chia các phần trên bằng 10 tiêu mục được đánh số bằng chữ cái A, B và số từ 1 đến 10 ở sau. Các mục A mô tả nghĩa vụ, rủi ro và chi phí người bán chịu, các mục B mô tả nghĩa vụ, rủi ro và chi phí người mua chịu.

II. INCOTERMS KHÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ?

1. Các điều kiện Incoterms không phải và cũng không thay thế được hợp đồng thương mại. Chúng là các tập quán thương mại được sử dụng cho hầu hết các loại hàng hóa chứ không phải chỉ cho các loại hàng hóa cụ thể. Chúng vừa có thể dùng cho buôn bán hàng rời như là 1000 tấn quặng sắt vừa có thể sử dụng cho 5 container thiết bị điện hoặc 10 pallet hoa.

2. Các điều kiện Incoterms không điều chỉnh tới các vấn đề như đặc điểm của hàng hóa, phương thức thanh toán, hậu quả của việc giao hàng chậm và các vi phạm khác, tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ,...

3. Nếu không được đưa vào hợp đồng để thành một phần của hợp đồng thì các nghĩa vụ trong Incoterms sẽ không phải là bắt buộc. Khi các bên đồng ý đưa Incoterms vào trong hợp đồng thì nó sẽ có giá trị pháp lý và các bên bắt buộc phải tuân thủ. Nếu vi phạm thì sẽ là vi phạm hợp đồng.

III. SỬ DỤNG INCOTERMS 2020 NHƯ THẾ NÀO?

1. Dẫn chiếu các điều kiện Incoterms 2020 vào hợp đồng mua bán hàng hóa

Nếu các bên muốn áp dụng các điều kiện Incoterms 2020 vào trong hợp đồng mua bán hàng hóa thì phải làm rõ điều đó trong hợp đồng bằng cách dùng các từ ngữ như:

“[Điều kiện Incoterms được chọn] [Cảng đích hoặc địa điểm đích] Incoterms 2020”

Ví dụ:

CIF Haiphong Incoterms 2020

DAP No123, ABC Street, Importland Incoterms 2020

Nếu không ghi năm ở sau Incoterms thì có thể gây ra khó khăn về việc xác định bản Incoterms được sử dụng trong hợp đồng. Vậy nên các bên cần chú ý ghi rõ phiên bản Incoterms được thống nhất sử dụng.

2. Quy định địa điểm hoặc cảng cảng chính xác càng tốt

Một điều cũng vô cùng quan trọng khi sử dụng Incoterms đó chính là việc cần quy định địa điểm hoặc cảng cảng chính xác càng tốt bởi vì:

- Trong tất cả các điều kiện Incoterms trừ các điều kiện thuộc nhóm C, địa điểm được nhắc đến là nơi giao hàng hóa sẽ là nơi chuyển giao rủi ro từ người bán sang người mua.
- Trong các quy tắc nhóm D, địa điểm được nhắc đến là nơi giao hàng hóa và cũng là đích đến của hàng, người bán phải tổ chức việc vận chuyển hàng hóa đến điểm đó.
- Trong các quy tắc nhóm C, địa điểm được chỉ định là đích đến là nơi mà người bán phải tổ chức vận chuyển và trả cước phí vận chuyển hàng hóa đến đó, tuy nhiên lại không phải là nơi chuyển giao rủi ro từ người bán sang người mua.
- Ví dụ, theo quy tắc FOB thì người mua sẽ thuê tàu đi đến cảng bốc hàng để nhận hàng, còn người bán sẽ có nghĩa vụ phải đặt được hàng an toàn lên tàu. Hay nếu theo điều kiện CPT thì địa điểm được đề cập sẽ là nơi mà người bán phải thuê phương tiện vận tải đưa hàng tới đó. Việc ghi nơi hoặc đích đến có thể được cụ thể hóa hơn bằng cách quy định một địa điểm cụ thể tại nơi đến hoặc đích đến đó nhằm tránh sự hiểu nhầm hoặc tranh chấp có thể xảy ra.

3. Nghĩa vụ giao hàng, rủi ro và chi phí trong Incoterms 2020

- Địa điểm hay cảng được chỉ định sẽ được nhắc tới ngay sau 3 chữ cái viết tắt của điều kiện Incoterms, ví dụ CIP Las Vegas hoặc CIF Los Angeles. Tùy theo điều kiện nào trong Incoterms 2020 được chọn, địa điểm được chỉ định này sẽ xác định địa điểm hoặc cảng nơi mà hàng hóa được xem như là được “*chuyển giao*” từ người bán sang cho người mua hay là địa điểm hoặc cảng nơi mà người bán phải tổ chức vận chuyển hàng hóa đến điểm đó, hoặc là cả hai trong trường hợp các điều kiện nhóm D.
- Trong tất cả các điều kiện của Incoterms 2020, mục A2 sẽ xác định địa điểm hoặc cảng “*chuyển giao hàng hóa*” Địa điểm hoặc cảng đó sẽ gần người bán nhất trong các điều kiện EXW và FCA (cơ sở của người bán) và gần người mua nhất trong các điều kiện DAP, DPU và DDP.
- Tiêu mục A2 sẽ đề cập đến địa điểm hoặc cảng chuyển giao hàng hóa cả về mặt rủi ro và chi phí.
- Địa điểm hoặc cảng được chỉ định được nhắc tới ở tiêu mục A2 xác định cho ta biết nơi mà rủi ro chuyển giao từ người bán sang người mua theo tiêu mục A3. Đó là địa điểm hoặc cảng mà tại đó người bán thực hiện nghĩa vụ của mình là cung cấp hàng hóa theo đúng như những gì thỏa thuận trong hợp đồng và theo tiêu mục A1 để chuyển giao hoàn toàn rủi ro đối với hàng hóa sang cho người mua. Từ điểm chuyển giao này, tất cả hư hỏng

hoặc mất mát xảy ra đối với hàng hóa sẽ do người mua chịu.

- Địa điểm hoặc cảng được chỉ định được nhắc tới ở tiêu mục A2 cũng đồng thời sẽ là địa điểm chính mà theo tiêu mục A9 là nơi phân chia chi phí giữa người bán và người mua.

Địa điểm chuyển giao hàng hóa (Delivery points): 4 nhóm điều kiện Incoterms truyền thống và sự thay đổi

- Những phiên bản của Incoterms trước năm 2010 thường được chia thành 4 nhóm E, F, C và D. Tuy nhiên từ năm 2010, các điều kiện Incoterms được chia thành 2 nhóm theo phương thức vận tải, mặc dù vậy 4 nhóm cũ vẫn giúp ích cho chúng ta trong việc hiểu và nhớ địa điểm chuyển giao hàng hóa. Chúng ta có thể thấy rõ rằng theo thứ tự của các nhóm E, F, C và D thì địa điểm chuyển giao hàng hóa sẽ di chuyển dần từ kho của người bán đến kho của người mua. Việc chia nhóm như trên giúp chúng ta hiểu và dễ nhớ hơn rất nhiều thay vì học theo 2 nhóm được chia theo phương thức vận tải.

- Hai điều kiện ta cần lưu ý đó là EXW và DDP. Trong quá trình đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế, các bên nên chú ý kỹ và cân nhắc xem có thể sử dụng điều kiện nào khác thay thế chúng không. Bởi lẽ với EXW thì người bán chỉ đơn thuần có nghĩa vụ đặt hàng hóa dưới sự định đoạt của người mua. Trong khi đó người mua sẽ phải bốc hàng lên phương tiện vận tải đến nhận hàng và thông quan hải quan xuất khẩu. Những việc này nếu người mua không có đủ khả năng hay điều kiện thuận lợi để làm thì nên cân nhắc sử dụng điều kiện FCA. Cũng như thế đối với điều kiện DDP, người bán có một số nghĩa vụ mà phải thực hiện tại nước người mua ví dụ như là thông quan nhập khẩu. Sẽ xuất hiện một số khó khăn cho người bán trong trường hợp này, thế nên nếu không có khả năng hay điều kiện thuận lợi để thực hiện các nghĩa vụ tại nước của người mua nhất là thông quan xuất khẩu thì người bán có thể cân nhắc đề nghị sử dụng điều kiện DAP hoặc DPU.

- Ở giữa 2 nhóm E và D là 2 nhóm F (FCA, FAS và FOB) và C (CFR, CIF, CPT, CIP). Với 7 điều kiện thuộc 2 nhóm này, địa điểm chuyển giao đối với hàng hóa đều nằm ở giai đoạn thực hiện nghĩa vụ cuối trong các nghĩa vụ chính của người bán.

- Với các điều kiện nhóm F, điểm giao hàng lần lượt sẽ là các điểm thuộc vị trí địa lý được ghi kèm với điều kiện Incoterms như là cơ sở của người bán, 1 điểm tập kết hàng hoặc cảng bốc hàng.

- Với các điều kiện ở nhóm C, đơn cử như là CFR thì người bán sẽ phải thuê phương tiện vận tải chuyển hàng từ địa điểm giao hàng tới cảng đích, hàng hóa được coi như đã giao và chuyển rủi ro sang người mua sau khi hàng được đưa lên tàu. Cũng tương tự với các điều kiện còn lại trong nhóm này. Chúng ta có thể dễ dàng thấy rằng với bất kỳ điều kiện nào thuộc nhóm C, người bán sẽ phải sắp xếp việc thuê phương tiện vận tải đưa hàng hóa tới điểm đích sau khi thực hiện nghĩa vụ giao hàng và địa điểm đích sẽ là nơi mà được ghi kèm với tên điều kiện Incoterms được sử dụng như là “CIF Haiphong Port” “CIP the inland city of Hanoi” Dù cho địa điểm đích là ở đâu, thì nó cũng sẽ không phải và không bao giờ là địa điểm giao hàng. Rủi ro được chuyển giao tại cảng đi, tuy nhiên người bán

lại có nghĩa vụ phải thuê phương tiện vận tải đưa hàng đến cảng đích. Cần nhớ kỹ rằng địa điểm giao hàng và cảng đích với các điều kiện nhóm C là khác nhau hoàn toàn.

4. Các điều kiện Incoterms 2020 và vận tải

- Với các điều kiện nhóm F và C, giao hàng cho người chuyên chở do người bán chỉ định hoặc đặt hàng lên trên phương tiện chuyên chở do mình thuê thì các địa điểm thực hiện các nghĩa vụ này sẽ là nơi hàng hóa được coi là chuyển giao từ người bán sang người mua. Chính vì thế đây sẽ là các điểm chuyển giao rủi ro từ người bán sang người mua.

- Trong vận tải hàng hóa cần xác định rõ người vận chuyển là ai và sẽ thực hiện khâu vận chuyển nào nếu có nhiều hơn 1 người vận chuyển. Có các phương thức vận chuyển khác nhau như đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển. Tất nhiên nếu bên chịu trách nhiệm cho việc thuê phương tiện vận chuyển có thể thuê 1 nhà chuyên chở xử lý hàng hóa từ đầu đến cuối thì sẽ không có vấn đề gì phát sinh. Tuy nhiên nếu không thể làm thế, và hàng hóa có thể trải qua một vài chặng như vận chuyển bằng đường sắt từ kho của người bán đến cảng biển, sau đó hàng được chuyển sang cho chủ tàu để chở hàng sang nước ngoài thì sẽ có nhiều hơn 1 bên thực hiện việc vận chuyển hàng hóa trong suốt quãng đường từ kho của người bán tới địa điểm hoặc cảng đích. Tương tự với vận tải đường thủy, hàng hóa có thể được vận chuyển bằng đường sông rồi mới đến được với tàu chuyên chở quốc tế. Chính vì vậy cần xác định rõ ràng trách nhiệm của các bên vận chuyển tại từng chặng.

- Trong các trường hợp kể trên, khi nào thì hàng hóa được coi là đã chuyển giao sang cho người mua: Khi hàng hóa được chuyển cho người vận chuyển thứ nhất, thứ hai hay thứ ba?

- Trước khi có thể trả lời câu hỏi trên, hãy xét sơ bộ 1 trường hợp sau. Khi mà hầu hết các trường hợp thì người chuyên chở là một bên vận chuyển độc lập thứ ba tham gia vào quá trình vận chuyển hàng hóa dưới mối quan hệ được thành lập với 1 trong 2 bên bán và mua dựa trên hợp đồng vận chuyển, thì cũng sẽ có các trường hợp mà không xuất hiện bên vận chuyển độc lập thì người bán hoặc người mua có thể tự xử lý việc này. Điều này thường xảy ra nhiều hơn với các điều kiện thuộc nhóm D (DAP, DPU và DDP) khi mà ở đó người bán có thể sử dụng phương tiện vận tải của mình để chuyển hàng hóa đến địa điểm đích. Trường hợp này đã xuất hiện khá nhiều lần trong thực tế.

- Quay trở lại với câu hỏi được đặt ra ở trên, ta có thể tóm lại ý của nó bằng 1 câu hỏi đầy đủ là: “Nếu có nhiều hơn 1 bên vận chuyển tham gia vào quá trình vận chuyển hàng hóa từ người bán tới người mua, thì tại điểm nào trong hành trình sẽ là địa điểm giao hàng và chuyển giao rủi ro từ người bán sang người mua?”

- Incoterms 2020 đưa ra 1 câu trả lời cực kỳ rõ ràng cho vấn đề này khi xem xét đến các bên tham gia theo điều kiện FCA. Với điều kiện FCA, người chuyên chở do người mua chỉ định là người được người bán giao hàng tại địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Một ví dụ đơn giản, nếu hợp đồng áp dụng điều kiện FCA tại 1 điểm nằm ngoài cơ sở của người bán và người bán phải thuê dịch vụ vận chuyển bằng tàu hỏa tới địa điểm giao hàng đã thỏa thuận trong hợp đồng thì rủi ro sẽ không được chuyển giao khi hàng hóa được giao cho bên vận tải đường sắt mà sẽ được chuyển giao tại địa điểm và thời gian đã định như trong hợp đồng, khi mà đã được đặt dưới sự định đoạt của người chuyên chở do người mua chỉ định. Đây cũng chính là lý do mà địa điểm giao hàng được xác định càng chính xác càng tốt trong các hợp đồng mua bán sử dụng điều kiện FCA. Tình huống tương tự có thể xảy ra với điều kiện FOB nếu người bán thuê 1 tàu nhỏ hoặc 1 sà lan chở hàng tới giao cho tàu chuyên chở do người mua chỉ định. Hay đơn giản hơn, hàng hóa được chuyển giao khi mà hàng hóa được đặt lên trên phương tiện chuyên chở đầu tiên do người mua chỉ định.

- Với các điều kiện nhóm C thì vị trí hàng được chuyển giao sẽ phức tạp hơn nhiều và đôi khi sẽ cần giải quyết theo nhiều hướng khác nhau tùy theo quy định về pháp lý của các khu vực. Với 2 điều kiện CIP và CPT thì xác định những bên vận chuyển tham gia vào quá trình chuyển hàng là rất quan trọng. Người mua hàng không biết gì về thỏa thuận hợp đồng giữa người bán và người chuyên chở đầu tiên và với người chuyên chở thứ hai hoặc giữa hai người chuyên chở với nhau. Người mua hàng sẽ chỉ biết là hàng hóa đang được vận chuyển đến cho mình, và quá trình vận chuyển này bắt đầu khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở đầu tiên. Tình huống tương tự xảy ra với 2 điều kiện CFR và CIF nếu người bán giao hàng cho tàu trung chuyển hoặc sà lan để đưa hàng tới cảng đi nếu điều này là cần thiết. Tuy là đưa hàng an toàn lên tàu, tuy nhiên lần này là tàu trung chuyển hoặc sà lan chưa nằm tại cảng đi thì rủi ro sẽ chưa được chuyển từ người bán sang người mua mà phải chờ tới khi hàng hóa được đưa an toàn lên tàu vận tải tại cảng đi.

- Ở trường hợp trên ta có thể thấy rằng người mua sẽ chịu những bất lợi không hề nhỏ. Rủi ro chuyển giao từ người bán sang người mua với điều kiện CPT và CIP khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở đầu tiên. Tuy nhiên người mua không thể biết được trách nhiệm của người vận chuyển đối với mất mát hay hư hỏng xảy ra đối với hàng hóa được quy định thế nào trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết. Bởi lẽ người mua không phải là một bên trong hợp đồng này và cũng không có quyền quyết định chi tiết của hợp đồng. Điều này gây bất lợi vô cùng cho người mua nếu có sự cố xảy ra vì phải chịu rủi ro ở một giai đoạn trong quá trình vận chuyển mà mình không có quyền định đoạt.

5. Lý giải các mục của Incoterms 2020.

- Mỗi một điều kiện sẽ bao gồm 10 nghĩa vụ của người mua và người bán, được chia làm 2 nhóm A/B. A là nghĩa vụ của người bán và B là nghĩa vụ của người mua:

A1/B1 Nghĩa vụ chung

A2/B2 Giao/ nhận hàng

A3/B3 Chuyển giao rủi ro

A4/B4 Vận tải

A5/B5 Bảo hiểm

A6/B6 Chứng từ giao nhận hàng hóa

A7/B7 Thủ tục xuất khẩu/ nhập khẩu

A8/B8 Kiểm tra /đóng gói/ ký mã hiệu

A9/B9 Phân chia chi phí

A10/B10 Nghĩa vụ về việc thông báo cho bên còn lại

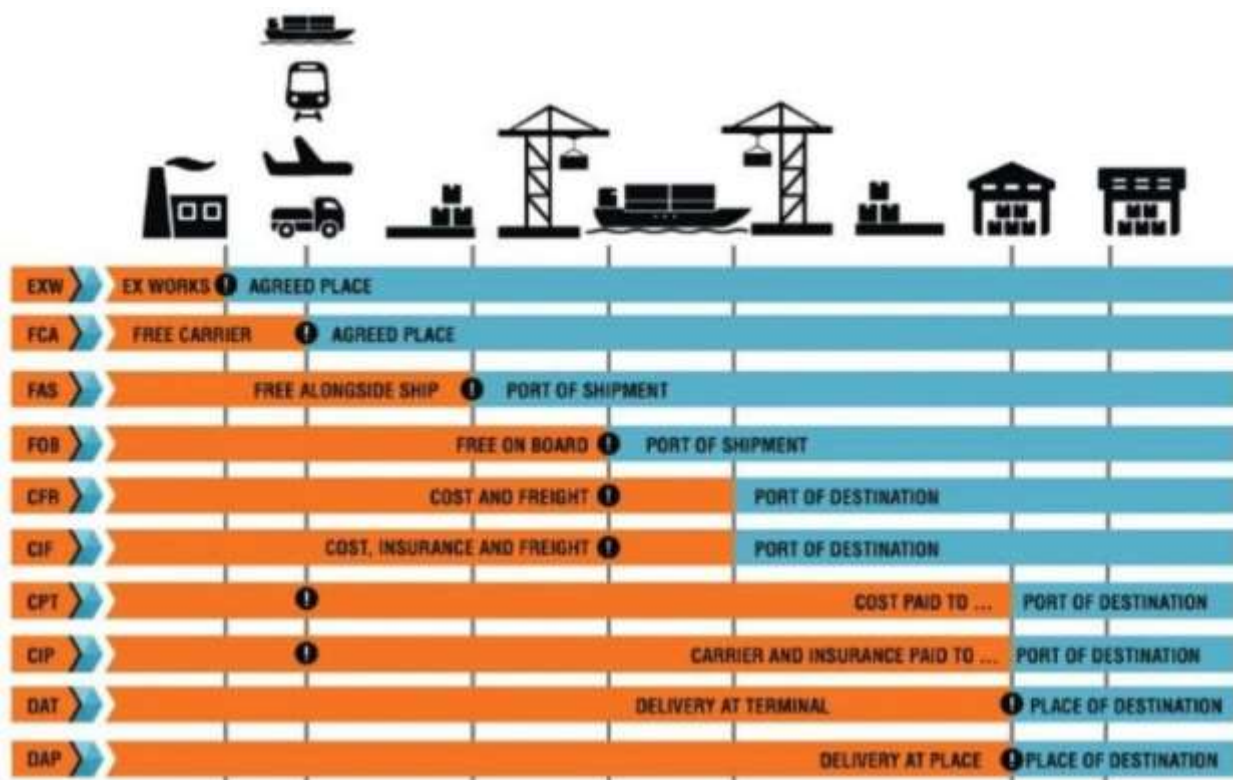
Trong quyển sách này, nghĩa vụ A/B của 2 bên được đặt song song ở 2 trang liền nhau để người sử dụng có thể dễ dàng tìm và so sánh nghĩa vụ của các bên ở từng mục cụ thể.

6. Một số điểm khác biệt chính giữa Incoterms 2020 so với bản 2010

- Lý giải rõ hơn về Incoterms ở phần giới thiệu.
- Sắp xếp lại các mục nghĩa vụ của các bên để làm rõ hơn nội dung của nghĩa vụ giao hàng và phân chia rủi ro.
- Vận đơn On-board khi giao hàng với điều kiện FCA.
- Nghĩa vụ về phân chia chi phí được dời xuống mục A9/B9.
- Mức bảo hiểm của CIF và CIP.
- Thay thế điều kiện DAT bằng DPU.

INCOTERMS 2020

Point of Delivery and Transfer of Risk



CÁC ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG CHO MỘT HOẶC NHIỀU PHƯƠNG THỨC VẬN TẢI

EXW | Ex works

EXW (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương tiện vận tải tham gia. Điều kiện này phù hợp với thương mại nội địa.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (EXW - Ex-Works): Giao hàng tại xưởng có nghĩa là hàng hóa được giao cho người mua khi người bán đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua tại cơ sở của người bán hoặc tại một địa điểm được chỉ định (ví dụ nhà máy hoặc nhà kho, xưởng, ...). Địa điểm được chỉ định này không nhất thiết phải là một cơ sở của người bán.

Khi giao hàng, người bán không có nghĩa vụ phải xếp hàng lên phương tiện vận tải do người mua chỉ định tới lấy hàng, không phải làm thủ tục hải quan xuất khẩu.

3. Nơi giao hàng hoặc địa điểm giao hàng cụ thể: Các bên nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm giao hàng tại nơi giao hàng chỉ định. Điều này sẽ giúp các bên xác định rõ được khi nào và tại đâu thì hàng hóa và rủi ro đối với hàng hóa được chuyển giao từ người bán sang cho người mua, cũng đồng thời là điểm mà từ đó mọi chi phí liên quan đến vận chuyển hàng sẽ do người mua chịu. Nếu hai bên không có thỏa thuận về một địa điểm cụ thể tại nơi giao hàng chỉ định và nếu tại nơi giao hàng chỉ định có nhiều điểm có thể giao hàng, thì người bán có thể chọn một điểm giao hàng phù hợp nhất với mục đích của mình.

4. Lưu ý cho người mua hàng: EXW là điều kiện Incoterms mà nghĩa vụ của người bán là ít nhất. Điều kiện này nên được áp dụng cẩn thận trong một số lưu ý sau:

- **Về rủi ro khi xếp hàng hóa:** Hàng hóa và rủi ro với hàng hóa được coi như là chuyển giao cho người mua khi hàng hóa được đặt dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm giao hàng, chưa xếp lên phương tiện vận tải đến nhận hàng. Trong thực tế, người bán sẽ là người có điều kiện tốt hơn người mua trong việc tổ chức xếp hàng lên phương tiện vận tải đến nhận hàng

Nếu người mua cảm thấy cần thiết, người mua có thể nhờ người bán trong việc xếp hàng lên phương tiện vận tải dưới chi phí do người mua chịu và hai bên có thể bàn bạc lại với nhau về việc rủi ro và mất mát trong quá trình này sẽ do ai chịu.

Nếu người mua cảm thấy không muốn chịu rủi ro trong quá trình xếp hàng tại nơi nhận hàng, người mua có thể cân nhắc sử dụng điều kiện FCA (với FCA thì nếu hàng hóa được

giao tại cơ sở của người bán thì người bán sẽ chịu mọi trách nhiệm xếp hàng lên phương tiện vận tải với rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng đối với hàng hóa trong quá trình này do người bán chịu).

- Về thông quan xuất khẩu: Với điều kiện EXW thì người bán không có nghĩa vụ làm thủ tục thông quan xuất khẩu hoặc thông quan tại các nước thứ 3 nếu hàng hóa phải qua cảnh. Về bản chất, điều kiện EXW thường sẽ hợp với thương mại nội địa hơn khi mà không có nghĩa vụ liên quan đến xuất khẩu hàng hóa.

Người bán chỉ có nghĩa vụ hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu để thực hiện xuất khẩu chứ người bán không có nghĩa vụ làm thủ tục hải quan. Nếu người mua cảm thấy sẽ có những khó khăn khi thực hiện thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, thì tốt hơn là cân nhắc sử dụng điều kiện FC mà tại đó nghĩa vụ và chi phí thông quan sẽ do người bán chịu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và bất kỳ bằng chứng phù hợp mà có thể được đề cập đến trong hợp đồng.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng việc đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm giao hàng quy định, nếu có, chưa được bốc lên phương tiện vận tải đến nhận hàng. Nếu không có thỏa thuận về một địa điểm cụ thể tại nơi giao hàng chỉ định và nếu tại nơi giao hàng chỉ định có nhiều điểm có thể giao hàng, thì người bán có thể chọn một điểm giao hàng phù hợp nhất với mục đích của mình. người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong thời hạn đã thỏa thuận.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng vận tải

Tuy nhiên, người bán, theo yêu cầu của người mua, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người

mua cần để tổ chức việc vận chuyển hàng hóa

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro chi phí, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/vận tải

Người bán không có nghĩa vụ gì với người mua

Nếu tập quán quy định hoặc người mua yêu cầu thì người bán phải chịu chi phí cung cấp cho người mua chứng từ vận tải thông thường; theo hợp đồng chuyên chở quy định ở mục A7.

A7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

Nếu có quy định, người bán phải hỗ trợ người mua, với chi phí và rủi ro do người mua chịu, thu thập và cung cấp bất kỳ chứng từ và/hoặc thông tin liên quan đến thủ tục hải quan xuất khẩu/ quá cảnh/nhập khẩu được yêu cầu tại nước xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu, như là:

- Giấy phép xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu;
- Các thủ tục về an ninh với xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu;
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đó trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng đã được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản sẽ do người mua chi trả theo mục B9

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua biết rằng hàng hóa đã được giao theo mục A2, đồng thời cũng cần thông báo cho người mua bất kì thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng.

B. NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2 và nhận được thông báo theo mục A10

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan đến việc mất mát hay hư hỏng của hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua tự ký kết hợp đồng vận tải hoặc sắp xếp việc vận tải với chi phí do mình chịu để vận chuyển hàng hóa từ khi nhận hàng

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải cung cấp cho người bán bằng chứng thích hợp về việc đã nhận hàng

B7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

Nếu có quy định, người mua phải tổ chức thực hiện và trả chi phí làm thủ tục hải quan xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu được yêu cầu tại nước xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu, như là:

- Giấy phép xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu;
- Các thủ tục về an ninh với xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu;
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a, Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, trừ các chi phí người bán trả theo mục A9:
- b) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A4, A5 hoặc A7;
- c, Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để xuất khẩu; và
- d, Trả mọi chi phí phát sinh do không thông báo kịp thời cho người bán theo như mục B10, kể từ ngày đã quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

FCA | Free Carrier

FCA (Tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương tiện vận tải tham gia.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (FCA – Free Carrier): Giao hàng cho người chuyên chở có nghĩa là hàng hóa được giao cho người mua bằng hai cách:

- Cách thứ nhất, khi mà nơi giao hàng là cơ sở của người bán thì hàng hóa sẽ được giao khi chúng được xếp lên phương tiện vận tải do người mua chỉ định đến lấy hàng.

- Cách thứ hai, khi mà nơi giao hàng không phải cơ sở của người bán thì hàng hóa sẽ được giao khi chúng được đặt dưới quyền định đoạt của người chuyên chở hoặc một người khác do người mua chỉ định và trên phương tiện vận tải của người bán chở đến nơi giao hàng, sẵn sàng để dỡ xuống.

Dù cho có giao hàng ở đâu, thì địa điểm giao hàng sẽ luôn là nơi mà rủi ro được chuyển giao cho người mua và kể từ thời điểm đó mọi chi phí sẽ do người mua chịu.

3. Nơi giao hàng hoặc địa điểm giao hàng cụ thể: Các bên nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm giao hàng tại nơi giao hàng chỉ định. Điều này sẽ giúp các bên xác định rõ được khi nào và tại đâu thì hàng hóa và rủi ro đối với hàng hóa được chuyển giao từ người bán sang cho người mua, cũng đồng thời là điểm mà từ đó mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng sẽ do người mua chịu. Nếu hai bên không có thỏa thuận về một địa điểm cụ thể tại nơi giao hàng chỉ định và nếu tại nơi giao hàng chỉ định có nhiều điểm có thể giao hàng, thì người bán có thể chọn một điểm giao hàng phù hợp nhất với mục đích của mình.

4. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu: Điều kiện FCA yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu hoặc thông quan khi quá cảnh tại nước thứ ba mà hàng hóa phải đi qua, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

5. Vận đơn với dấu On-board trong mua bán FCA: FCA là điều kiện có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương thức vận tải tham gia. Giả sử hàng hóa được một người giao nhận nhận hàng tại Las Vegas, sẽ không thể có một vận đơn On-board được phát hành bởi người chuyên chở từ Las Vegas, bởi lẽ thành phố này không có cảng biển nên tàu chuyên chở không thể cập bến để lấy hàng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, người bán hàng tại Las Vegas cần một vận đơn với dấu On-board (phổ biến nhất là khi sử dụng phương thức thanh toán nhờ thu hoặc tín dụng thư), mặc dù trên thực tế hàng hóa sẽ phải được người chuyên chở đến Las Vegas lấy hàng sau đó mới

đưa lên tàu chuyên chở tại Los Angeles. Để giải quyết các trường hợp mà sử dụng điều kiện FCA nhưng người bán vẫn cần 1 vận đơn có dấu On-board thì ở Incoterms 2020, điều kiện FCA đã quy định thêm việc người chuyên chở có thể được người mua hàng chỉ định để phát hành vận đơn có dấu On-board cho người bán. Nếu hai bên cùng đồng ý thỏa thuận trong hợp đồng về việc này, người mua sẽ phải chỉ định người chuyên chở của mình phát hành 1 vận đơn có dấu On-board cho người bán.

Nếu người chuyên chở đồng ý với điều này theo như yêu cầu của người mua, thì khi hàng hóa đã lên tàu tại Los Angeles, người chuyên chở sẽ phát hành cho người bán 1 vận đơn có dấu On-board trên đó. Việc này tuy giải quyết vấn đề về việc người bán có thể gặp những trường hợp cần vận đơn On-board đã nêu ở trên, nhưng dường như trở nên không cần thiết bởi vì khi người chuyên chở phát hành cho người bán một vận đơn On-board thì sau đó người bán sẽ vẫn phải gửi bộ vận đơn lại cho người mua để có thể nhận hàng. Hai bên có thể, ngay từ khi đàm phán, thỏa thuận về việc yêu cầu xuất trình một vận đơn xác nhận rằng người chuyên chở đã nhận hàng để xếp lên tàu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng cho người chuyên chở hoặc một người khác do người mua chỉ định tại địa điểm chỉ định, nếu có, tại nơi giao hàng chỉ định. người bán phải giao hàng trong ngày giao hàng đã định hoặc trong khoảng thời gian giao hàng đã định hoặc tại một thời điểm nằm trong khoảng thời gian này được người mua thông báo theo mục B10(b). Việc giao hàng được hoàn thành:

- Khi mà nơi giao hàng là cơ sở của người bán thì hàng hóa sẽ được giao khi chúng được xếp lên phương tiện vận tải do người mua chỉ định đến lấy hàng; hoặc
- Khi mà nơi giao hàng không phải cơ sở của người bán thì hàng hóa sẽ được giao khi chúng được đặt dưới quyền định đoạt của người chuyên chở hoặc một người khác do người mua chỉ định và trên phương tiện vận tải của người bán chở đến nơi giao hàng, sẵn sàng để dỡ xuống.

Nếu một địa điểm giao hàng cụ thể tại nơi giao hàng chỉ định không được người mua thông báo theo mục B10(d) và nếu tại nơi giao hàng chỉ định có một số điểm có thể giao hàng, thì người bán có thể chọn điểm giao hàng phù hợp nhất cho mục đích của mình.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán phải chịu mọi rủi ro về mất mát hay hư hỏng đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3

A4. Vận tải

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng vận tải. Tuy nhiên, người bán, nếu người mua yêu cầu, do người mua chịu rủi ro và phí tổn, phải giúp đỡ người mua lấy các chứng từ và thông tin kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để tổ chức việc vận chuyển hàng hóa.

Nếu người mua yêu cầu hoặc do tập quán thương mại, người bán có thể ký hợp đồng vận tải theo những điều kiện thông thường với những chi phí ra rủi ro do người mua chịu.

Trong cả hai trường hợp, người bán hoàn toàn có thể từ chối ký hợp đồng vận tải và nếu từ chối người bán phải thông báo ngay cho người mua biết về việc đó.

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro chi phí, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/ vận tải

Người bán, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho người mua những bằng chứng thông thường về việc hàng hóa đã được giao theo như mục A2.

Người bán phải giúp đỡ người mua nếu người mua yêu cầu, với rủi ro và chi phí do người mua chịu, lấy chứng từ vận chuyển hàng hóa cho người mua.

Nếu người mua đã chỉ thị cho người chuyên chở phát hành cho người bán chứng từ vận tải theo như mục B6 thì người bán sau đó cũng sẽ phải cung cấp lại chứng từ đó cho người mua.

A7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a) Về thông quan xuất khẩu

Nếu có quy định, người bán phải làm và chi trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu được quy định ở nước xuất khẩu như là:

- Giấy phép xuất khẩu;
- Kiểm tra an ninh;

- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b) Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi quá cảnh/ nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước hàng hóa quá cảnh qua hoặc nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đó trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán có thể đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng gói hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a, Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b, Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- c, Chi phí về thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu, nếu có, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác phải trả khi xuất khẩu theo như mục A7(a); và
- d, Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7(a)

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua bất kỳ thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng theo như mục A2 hoặc báo cho người mua biết kịp thời việc người vận tải hoặc người khác do người mua chỉ định đã không nhận được hàng trong thời gian quy định.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán. Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu:

- a) Người mua không thể chỉ định một người chuyên chở hoặc người khác theo như mục A2 hoặc thông báo cho người bán như mục B10; hoặc
- b) Người chuyên chở hoặc người khác do người mua chỉ định theo mục B10(a) đã không nhận được hàng, người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan đến việc mất mát hay hư hỏng hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua tự ký kết hợp đồng vận tải hoặc sắp xếp việc vận tải với chi phí do mình chịu để vận chuyển hàng hóa từ khi nhận hàng, từ khi hợp đồng vận chuyển được ký kết với người mua theo mục A4.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận các bằng chứng, chứng từ chứng minh rằng hàng hóa đã được giao theo mục A2.

Nếu các bên đã thỏa thuận, người mua phải chịu rủi ro và chi phí để chỉ định người chuyên chở phát hành cho người bán một chứng từ vận tải chứng minh rằng hàng hóa đã được xếp lên tàu (ví dụ như là vận đơn có dấu On-board)

B7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

- a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu, kể cả các thông tin an ninh hay giám định hàng hóa trước khi xuất khẩu được quy định bởi nước xuất khẩu.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước quá cảnh và nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu hoặc bất kỳ giấy phép nào cần thiết cho việc quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu và quá cảnh;
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra. Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu Người

mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, trừ các chi phí người bán trả theo mục A9;
- b) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi ra khi giúp người mua theo mục A4, A5, A6 hoặc A7(b);
- c) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để quá cảnh và nhập khẩu theo như mục B7(b); và
- d) Trả mọi chi phí phát sinh do không chỉ định được người chuyên chở hoặc người khác đến nhận hàng theo như mục B10 hoặc do người chuyên chở hay người khác do mình chỉ định theo mục B10 không nhận được hàng với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo với người bán

Người mua phải thông báo cho người bán về:

- a) Danh tính của người chuyên chở hay người khác do mình chỉ định để nhận hàng trong một khoảng thời gian phù hợp để người bán có thể sắp xếp việc giao hàng theo như mục A2;
- b) Thời điểm nhận hàng nếu người mua xác định nhận hàng vào một thời điểm nhất định thuộc khoảng thời gian đã định để người chuyên chở hoặc người khác do mình chỉ định có thể nhận

hàng;

c) Phương tiện chuyên chở được sử dụng bởi người chuyên chở hoặc người khác do mình chỉ định; và

d) Địa điểm chính xác mà người mua muốn nhận hàng, thuộc nơi giao hàng mà hai bên đã thỏa thuận.

CPT | Carriage Paid To

CPT (Tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương tiện vận tải tham gia.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (CPT - Carriage Paid To): Cước phí trả tới có nghĩa là người bán giao hàng cho người chuyên chở hoặc người khác do người bán chỉ định tại một nơi thỏa thuận (nếu điểm đó đã được các bên thỏa thuận) và người bán phải ký hợp đồng và trả chi phí vận tải cần thiết để đưa hàng hóa tới địa điểm đến được chỉ định.

Người bán sẽ hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi người bán giao hàng cho người chuyên chở chứ không phải giao hàng đến điểm đích.

Cần làm rõ rằng trong điều kiện CPT có hai điểm tới hạn, vì rủi ro và chi phí được chuyển giao tại hai địa điểm khác nhau. Các bên nên quy định càng rõ càng tốt trong trường hợp về địa điểm giao hàng tại đó rủi ro được chuyển cho người mua, và địa điểm đến được chỉ định mà người bán phải thuê phương tiện vận tải để chở hàng đến. Nếu nhiều người chuyên chở tham gia vận tải hàng hóa đến nơi quy định và các bên không có thỏa thuận về điểm giao hàng cụ thể, thì rủi ro được chuyển khi hàng hóa đã được giao cho người chuyên chở đầu tiên tại địa điểm hoàn toàn do người bán lựa chọn và qua địa điểm đó người mua không có quyền kiểm soát. Nếu các bên muốn rủi ro được chuyển tại một thời điểm muộn hơn (ví dụ như tại cảng biển hoặc tại sân bay), thì họ phải quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán.

Các bên cũng nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm tại nơi đến được chỉ định, vì các chi phí đến điểm đó là do người bán chịu. người bán phải ký hợp đồng vận tải phù hợp với địa điểm này. Nếu người bán phải trả thêm chi phí theo hợp đồng vận tải liên quan đến việc dỡ hàng tại điểm đến quy định, thì người bán sẽ không có quyền đòi người mua bồi hoàn những chi phí đó trừ khi có thỏa thuận khác giữa hai bên.

3. Chi phí dỡ hàng tại đích đến: Nếu trong hợp đồng chuyên chở mà người bán đã ký kết có bao gồm chi phí dỡ hàng tại cảng đích thì người bán sẽ phải chi trả cho chi phí này, trừ khi hai bên đã có thỏa thuận trước về việc người mua sẽ hoàn trả lại chi phí này cho người bán.

4. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/nhập khẩu: Điều kiện CPT yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu hoặc thông quan khi quá cảnh tại nước thứ ba mà hàng hóa phải đi qua, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục hải quan nhập khẩu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và bất kỳ bằng chứng phù hợp mà có thể được đề cập đến trong hợp đồng. Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng hóa bằng cách giao chứng cho người chuyên chở đã ký hợp đồng theo như mục A4 vào ngày hoặc trong khoảng thời gian đã thỏa thuận.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán phải ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa từ một điểm giao hàng quy định giao hàng quy định, nếu có, tại nơi giao hàng đến một, điểm nhận hàng, nếu có, tại địa điểm nhận hàng đã thỏa thuận. Hợp đồng vận tải phải được lập theo những điều kiện thông thường với chi phí do người bán chịu và vận tải theo tuyến đường thường lệ và theo cách thức thông thường. Nếu địa điểm đến không được thỏa thuận hoặc không được xác định bởi tập quán, thì người bán có thể chọn điểm giao hàng và địa điểm tại nơi đến quy định phù hợp nhất với mục đích của mình.

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro chi phí, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/vận tải

Nếu tập quán quy định hoặc người mua yêu cầu thì người bán phải chịu chi phí cung cấp cho người mua chứng từ vận tải thông thường; theo hợp đồng chuyên chở quy định ở mục A4.

Chứng từ vận tải này phải ghi rõ hàng hóa của hợp đồng và ghi rõ ngày giao hàng trong khoảng thời gian giao hàng đã thỏa thuận. Nếu có thỏa thuận hoặc theo tập quán, thì chứng từ vận tải này cũng phải cho phép người mua khiếu nại người chuyên chở về hàng hóa tại

nơi đến quy định và cho phép người mua bán hàng trong quá trình vận tải bằng cách chuyển giao chứng từ cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.

Khi chứng từ vận tải được phát hành dưới dạng có thể chuyển nhượng được và có nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ các bản gốc phải được xuất trình cho người mua

A7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a, Về thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người bán phải làm và chi trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu được quy định ở nước xuất khẩu như là:

- Giấy phép xuất khẩu;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa trước khi xuất khẩu;
- Giám định hàng hóa trước khi xuất khẩu; và
- Bất kì quy định pháp lý nào.

b, Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi quá cảnh/nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa trước khi xuất khẩu, được quy định ở nước hàng hóa quá cảnh qua hoặc nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đó trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;

b) Chi phí vận chuyển và mọi chi phí liên quan phát sinh từ mục A4, bao gồm cả chi phí

xếp hàng và các chi phí liên quan đến an ninh vận tải;

c) Bất kỳ phụ phí nào để dỡ hàng tại cảng đích nhưng chúng phải nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký với người chuyên chở

d) Chi phí quá cảnh nếu chi phí này nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;

e) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;

f) Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc xuất khẩu theo như mục A7(a); và

g) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan, đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7(a)

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2 và nhận hàng từ người chuyên chở tại nơi giao hàng chỉ định hoặc tại một địa điểm cụ thể nằm tại nơi giao hàng chỉ định.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên việc hay hỏng của hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc lập hợp đồng vận tải.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải được cung cấp theo như mục A6 nếu như chúng phù hợp với hợp đồng.

B7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/ thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu, kể cả các thông tin an ninh hay giám định trước khi xuất khẩu được quy định bởi nước xuất khẩu.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước quá cảnh và nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu hoặc bất kì giấy phép nào cần thiết cho việc quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu và quá cảnh;
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra . Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, trừ các chi phí người bán trả theo mục A9;
- b) Chi phí quá cảnh hàng hóa, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết
- c) Chi phí dỡ hàng, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết
- d) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chi ra khi giúp người mua theo mục A5 hoặc A7(b);
- e) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để quá cảnh và nhập khẩu theo như mục B7(b),

f) Trả mọi chi phí phát sinh do không thông báo kịp thời cho người bán theo như mục B10, kể từ ngày đã quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

CIP | Carriage and Insurance Paid To

CIP (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương tiện vận tải tham gia.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (CIP - Carriage and insurance Paid To): Cước phí và bảo hiểm trả tới có nghĩa là hàng hóa và rủi ro được chuyển cho người mua khi người bán giao hàng cho người chuyên chở hoặc một người khác do người bán chỉ định tại một nơi thỏa thuận (nếu điểm đó đã được các bên thỏa thuận) và người bán phải ký hợp đồng và trả chi phí vận tải cần thiết để đưa hàng hóa đến địa điểm được chỉ định. Ngoài ra người bán sẽ phải mua bảo hiểm cho hàng hóa.

Khi sử dụng điều kiện CIP, người bán sẽ hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi người bán giao hàng cho người chuyên chở chứ không phải giao hàng đến điểm đích.

Cần làm rõ rằng trong điều kiện CIP có hai điểm tới hạn, vì rủi ro và chi phí được chuyển giao tại hai địa điểm khác nhau. Các bên nên quy định càng rõ càng tốt trong hợp đồng về địa điểm giao hàng tại đó rủi ro được chuyển cho người mua, và địa điểm đến được chỉ định mà người bán phải thuê phương tiện vận tải để chở hàng đến.

Nếu nhiều người chuyên chở tham gia vận tải hàng hóa đến nơi quy định và các bên không có thỏa thuận về điểm giao hàng cụ thể, thì rủi ro được chuyển khi hàng hóa đã được giao cho người chuyên chở đầu tiên tại địa điểm hoàn toàn do người bán lựa chọn và qua địa điểm đó người mua không có quyền kiểm soát. Nếu các bên muốn rủi ro được chuyển tại một thời điểm muộn hơn (ví dụ như tại cảng biển hoặc tại sân bay), thì họ phải quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán.

Các bên cũng nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm tại nơi đến được chỉ định, vì các chi phí đến điểm đó là do người bán chịu. người bán phải ký hợp đồng vận tải phù hợp với địa điểm này. Nếu người bán phải trả thêm chi phí theo hợp đồng vận tải liên quan đến việc dỡ hàng tại điểm đến quy định, thì người bán sẽ không có quyền đòi người mua bồi hoàn những chi phí đó trừ khi có thỏa thuận khác giữa hai bên.

3. Bảo hiểm hàng hóa: người bán có nghĩa vụ ký kết hợp đồng bảo hiểm cho những rủi ro của người mua về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa trong quá trình vận tải tới địa điểm giao hàng. Điều này có thể làm phát sinh khó khăn nếu như nước nhập khẩu yêu cầu bảo hiểm phải được mua nội địa: vậy nên nếu gặp trường hợp này các bên cần nhắc nếu sử dụng điều kiện CPT và người mua tự mua bảo hiểm. Người mua cũng cần chú ý rằng theo như điều kiện incoterms 2020 thì người bán bắt buộc phải mua bảo hiểm ở mức cao nhất là bảo hiểm loại A hoặc tương đương loại A thay vì mức bảo hiểm tối thiểu loại

C theo như Incoterms 2010. Tuy nhiên, nếu các bên muốn thì có thể đàm phán hạ thấp mức bảo hiểm xuống và đưa việc này vào trong 1 Điều khoản của hợp đồng.

4. Chi phí dỡ hàng tại đích đến: Nếu trong hợp đồng chuyên chở mà thuận trước về việc người bán sẽ được người mua hoàn trả chi phí này, trừ khi hai bên đã có thỏa thuận trước về việc người bán sẽ được người mua hoàn trả chi phí này.

5. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/nhập khẩu: Điều kiện CIP yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu hoặc thông quan khi quá cảnh tại nước thứ ba mà hàng hóa phải đi qua, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục hải quan nhập khẩu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng hóa bằng cách giao chứng cho người chuyên chở đã ký hợp đồng theo như mục A4 vào ngày hoặc trong khoảng thời gian đã thỏa thuận.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán phải ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa từ một điểm giao hàng quy định, nếu có, tại nơi giao hàng đến một điểm nhận hàng, nếu có, tại địa điểm nhận hàng đã thỏa thuận. Hợp đồng vận tải phải được lập theo những điều kiện thông thường với chi phí do người bán chịu và vận tải theo tuyến đường thường lệ và theo cách thức thông thường. Nếu địa điểm đến không được thỏa thuận hoặc không được xác định bởi tập quán, thì người bán có thể chọn điểm giao hàng và địa điểm tại nơi đến quy định phù hợp nhất với mục đích của mình.

A5. Bảo hiểm

Nếu hai bên không thỏa thuận lại hoặc tập quán mua bán thông thường có những quy định khác, thì người bán mặc định phải mua bảo hiểm cho hàng hóa ở mức bảo hiểm loại A hoặc bảo hiểm khác tương đương bảo hiểm loại A. Bảo hiểm phải được mua ở người bảo hiểm hoặc công ty bảo hiểm có uy tín để người mua hoặc bất kỳ người nào khác có lợi ích bảo hiểm về hàng hóa có thể khiếu nại trực tiếp từ người bảo hiểm. Khi người mua yêu cầu, người bán sẽ, phụ thuộc vào các thông tin mà người mua cung cấp theo yêu cầu của người bán, mua bảo hiểm bổ sung, bằng chi phí của người mua, nếu có thể, như là bảo hiểm thêm điều kiện bảo hiểm chiến tranh (Institute War Clauses) và/hoặc điều kiện bảo hiểm đình công (Institute Strikes Clauses) LMA/IUA hoặc Điều Kiện tương tự.

Bảo hiểm tối thiểu phải bao gồm giá hàng quy định trong hợp đồng cộng 10% (tức 110%) và bằng đồng tiền của hợp đồng.

người bán phải cung cấp cho người mua chứng thư bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các bằng chứng khác về việc mua bảo hiểm.

Ngoài ra, người bán phải cung cấp cho người mua, trong trường hợp người mua yêu cầu và chịu chi phí (nếu có), những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm bổ sung.

Bảo hiểm phải có hiệu lực từ địa điểm giao hàng theo như mục A2 cho đến ít nhất là tại nơi đến quy định.

A6. Chứng từ giao hàng/ vận tải

Nếu tập quán quy định hoặc người mua yêu cầu thì người bán phải chịu chi phí cung cấp cho người mua chứng từ vận tải thông thường; theo hợp đồng chuyên chở quy định ở mục A4.

Chứng từ vận tải này phải ghi rõ hàng hóa của hợp đồng và ghi rõ ngày giao hàng trong khoảng thời gian giao hàng đã thỏa thuận. Nếu có thỏa thuận hoặc theo tập quán, thì chứng từ vận tải này cũng phải cho phép người mua khiếu nại người chuyên chở về hàng hóa tại nơi đến quy định và cho phép người mua bán hàng trong quá trình vận tải bằng cách chuyển giao chứng từ cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.

Khi chứng từ vận tải được phát hành dưới dạng có thể chuyển nhượng được và có nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ các bản gốc phải được xuất trình cho người mua.

A7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

a) Về thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người bán phải làm và chỉ trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu được quy định ở nước xuất khẩu như là:

- Giấy phép xuất khẩu:
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa trước khi xuất khẩu;
- Giám định hàng hóa trước khi xuất khẩu; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b) Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi quá cảnh/nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước hàng hóa quá cảnh qua hoặc nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đóng gói khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a) Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b) Chi phí vận chuyển và mọi chi phí liên quan phát sinh từ mục A4, bao gồm cả chi phí xếp hàng và các chi phí liên quan đến an ninh vận tải;
- c) Bất kỳ phụ phí nào để dỡ hàng tại cảng đích nhưng chúng phải nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký với người chuyên chở;
- d) Chi phí quá cảnh nếu chi phí này nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;
- e) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- f) Chi phí mua bảo hiểm theo như quy định tại mục A5;
- g) Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc xuất khẩu theo như mục A((a); và

h) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7(a).

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua biết rằng hàng hóa đã được giao theo mục A2, đồng thời cũng cần thông báo cho người mua bất kì thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Giao hàng

Người mua phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2 và nhận hàng từ người chuyên chở tại nơi giao hàng chỉ định hoặc tại một địa điểm cụ thể nằm tại nơi giao hàng chỉ định.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan đến việc mất mát hay hư hỏng hàng hóa thì người mua phải chịu mọi rủi ro mất mát hoặc thiệt hại về hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc lập hợp đồng vận tải.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, người mua phải cung cấp cho người bán nếu người bán yêu cầu, bất kì thông tin cần thiết nào để người bán có thể mua bảo hiểm bổ sung theo yêu cầu của người mua theo quy định trong mục A5.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải được cung cấp theo như mục A6 nếu như chứng phù hợp với hợp đồng.

B7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu, kể cả các thông tin an ninh hay giám định trước khi xuất khẩu được quy định bởi nước xuất khẩu.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước quá cảnh và nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu hoặc bất kỳ giấy phép nào cần thiết cho việc quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu và quá cảnh;
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, trừ các chi phí người bán trả theo mục A9;
- b) Chi phí quá cảnh hàng hóa, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;
- c) Chi phí dỡ hàng, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;
- d) Chi phí mua thêm bất kỳ bảo hiểm bổ sung nào theo yêu cầu của người mua theo như mục A5 và B5;
- e) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A5 hoặc A/(P);

f) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để quá cảnh và nhập khẩu theo như mục B7(b):

g) Trả mọi chi phí phát sinh do không thông báo kịp thời cho người bán theo như mục B10, kể từ ngày đã quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông quan cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

DAP | Delivered at Place

DAP (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương tiện vận tải tham gia.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (DAP - Delivered at Place): Giao hàng tại nơi đến có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải và sẵn sàng để dỡ tại nơi đến quy định.

Người bán chịu mọi rủi ro liên quan để đưa hàng hóa đến nơi quy định.

Các bên nên quy định càng rõ ràng càng tốt về địa điểm cụ thể tại nơi đến quy định. Bởi vì thứ nhất, rủi ro về mất mát hay hư hỏng hàng hóa chuyển sang cho người mua tại điểm giao hàng, thế nên tốt nhất là hai bên nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm giao hàng thuộc nơi giao hàng. Thứ hai, người bán chịu mọi chi phí để đưa hàng đến điểm giao hàng, tức là đây cũng đồng thời là điểm chuyển giao chi phí từ người bán sang người mua. Cuối cùng, địa điểm này là nơi mà người bán phải ký kết hợp đồng vận tải để đưa được hàng đến đó. Nếu xảy ra vấn đề gì với hàng hóa trước khi hàng tới điểm giao hàng, mọi tổn thất sẽ do người bán chịu. Ví dụ người bán sẽ phải chịu tất cả các loại phí phát sinh mà người vận chuyển thu trong quá trình vận tải. người bán được khuyên nên ký hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm đó.

3. Chi phí dỡ hàng tại nơi đến chỉ định: Nếu trong hợp đồng chuyên chở mà người bán đã ký kết có bao gồm chi phí dỡ hàng tại nơi đến chỉ định thì người bán sẽ phải chỉ trả cho chi phí này, trừ khi hai bên đã có thỏa thuận trước về việc người bán sẽ được người mua hoàn trả chi phí này.

4. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu: Điều kiện DAP yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu. Nếu xảy ra trường hợp người mua không thông quan được nhập khẩu, hàng hóa sẽ bị giữ lại ở cảng hoặc ở bãi tại nước nhập khẩu. Vậy ai sẽ chịu rủi ro cho việc mất mát và hư hỏng hàng hóa có thể xảy ra khi hàng hóa bị giữ lại? Câu trả lời sẽ là người mua chịu, và chịu cho tới khi hàng hóa được chuyển tới 1 địa điểm nằm trong nội địa nước nhập khẩu, từ đây người bán lại tiếp tục chịu rủi ro và chi phí với mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho tới khi giao hàng. Điều này được quy định rõ theo mục B3(a). Nếu hai bên cảm thấy người xuất khẩu có thể thông quan và làm thủ tục nhập khẩu, để tránh tình trạng trên xảy ra, hai bên có thể cân nhắc sử dụng điều kiện DDP.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách đặt hàng dưới sự định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải đến và sẵn sàng để dỡ tại địa điểm đến chỉ định (nếu có), tại nơi đến quy định vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán phải chịu chi phí ký hợp đồng vận tải để chuyên chở hàng hóa tới nơi đến quy định hoặc địa điểm chỉ định tại nơi đến quy định. Nếu không thỏa thuận được địa điểm cụ thể hoặc không quyết định được theo tập quán, thì người bán có thể chọn một địa điểm cụ thể tại nơi đến quy định phù hợp nhất với mục đích của mình.

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

A6 Chứng từ giao hàng/vận tải

Bằng chi phí của mình người bán phải cung cấp cho người mua chứng từ để người mua có thể nhận được hàng.

A7 Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

a) Về thông quan xuất khẩu và quá cảnh

Nếu cần, người bán phải làm và chỉ trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu và quá cảnh (nếu có quá cảnh ở nước thứ ba) được quy định ở nước xuất khẩu và nước quá cảnh, như là:

- Giấy phép xuất khẩu/quá cảnh;

- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu/quá cảnh;
- Giám định hàng hóa khi xuất khẩu/quá cảnh; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b) Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đóng gói khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a) Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- c) Chi phí về làm thủ tục hải quan cần thiết để xuất khẩu/quá cảnh, nếu có, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác phải trả khi xuất khẩu/quá cảnh theo như mục A7(a);
- d) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7(a) và B5.
- e) Chi phí liên quan đến dỡ hàng tại điểm đích nếu như chúng thuộc hợp đồng vận tải người bán ký kết.

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua bất kỳ thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Phân chia chi phí

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không thể thực hiện nghĩa vụ của mình liên quan đến thông quan nhập khẩu theo như mục B7, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan đến việc mất mát hay hư hỏng hàng hóa, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro mất mát hoặc thiệt hại về hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc lập hợp đồng vận tải.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu người bán yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, thì người mua cần cung cấp thông tin cần thiết để người bán có thể mua bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải được cung cấp theo như mục A6 .

B7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu và quá cảnh

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu/ quá cảnh, kể cả các thông tin an ninh hay giám định được quy định bởi nước xuất khẩu/ quá cảnh.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu;
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kì quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2)
- b) Mọi chi phí cần thiết để dỡ hàng hóa xuống tại địa điểm giao hàng, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;
- c) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A7(b);
- d) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để nhập khẩu theo như mục B7(b);
- e) Hoàn trả bất kỳ chi phí phát sinh nào do người bán trả nếu người mua không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo như mục B7 hoặc không hoàn thành việc thông báo cho người bán theo mục B10, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ

về việc đó.

DPU | Delivered at Place Unloaded

DPU (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương tiện vận tải tham gia.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (DPU - Delivered at Place Unloaded): Giao hàng đã dỡ tại nơi đến có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua, đã dỡ xuống khỏi phương tiện vận tải tại nơi đến quy định.

Người bán chịu mọi rủi ro liên quan để đưa hàng hóa đến nơi quy định và dỡ hàng xuống khỏi phương tiện vận tải. DPU là điều kiện duy nhất mà yêu cầu người bán dỡ hàng xuống tại nơi đến. người bán nên chắc chắn rằng mình có đủ khả năng để có thể tổ chức việc dỡ hàng tại nơi đến, hoặc nếu không thì nên cân nhắc sử dụng điều kiện DAP.

Các bên nên quy định càng rõ ràng càng tốt về địa điểm cụ thể tại nơi đến quy định. Bởi vì thứ nhất, rủi ro về mất mát hay hư hỏng hàng hóa chuyển sang cho người mua tại điểm giao hàng, thế nên tốt nhất là hai bên nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm giao hàng thuộc nơi giao hàng. Thứ hai, người bán chịu mọi chi phí để đưa hàng đến điểm giao hàng và dỡ hàng xuống, tức là đây cũng đồng thời là điểm chuyển giao chi phí từ người bán sang người mua. Cuối cùng, địa điểm này là nơi mà người bán phải ký kết hợp đồng vận tải để đưa được hàng đến đó. Nếu xảy ra vấn đề gì với hàng hóa trước khi hàng tới điểm giao hàng, mọi tổn thất sẽ do người bán chịu. Ví dụ người bán sẽ phải chịu tất cả các loại phí phát sinh mà người vận chuyển thu trong quá trình vận tải. người bán được khuyến nên ký hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm đó.

3. Chi phí dỡ hàng tại nơi đến chỉ định: người bán trả mọi chi phí liên quan đến việc dỡ hàng tại điểm giao hàng.

4. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/nhập khẩu: Điều kiện DPU yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu. Nếu xảy ra trường hợp người mua không thông quan được nhập khẩu, hàng hóa sẽ bị giữ lại ở cảng hoặc ở bãi tại nước nhập khẩu.

Vậy ai sẽ chịu rủi ro cho việc mất mát và hư hỏng hàng hóa có thể xảy ra khi hàng hóa bị giữ lại? Câu trả lời sẽ là người mua chịu, và chịu cho tới khi hàng hóa được chuyển tới 1 địa điểm nằm trong nội địa nước nhập khẩu, từ đây người bán lại tiếp tục chịu rủi ro và chi phí với mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa cho tới khi giao hàng. Điều này được quy định rõ theo mục B3(a). Nếu hai bên cảm thấy người xuất khẩu có thể thông quan và làm

thủ tục nhập khẩu, để tránh tình trạng trên xảy ra, hai bên có thể cân nhắc sử dụng điều kiện DDP.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và cung cấp tất cả bằng chứng phù hợp mà hợp đồng có thể đòi hỏi.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định

A2. Giao hàng

Người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua, đã dỡ xuống khỏi phương tiện vận tải tại địa điểm đến chỉ định (nếu có), tại nơi đến quy định vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán phải chịu chi phí ký hợp đồng vận tải để chuyên chở hàng hóa tới nơi đến quy định hoặc địa điểm chỉ định tại nơi đến quy định. Nếu không thỏa thuận được địa điểm cụ thể hoặc không quyết định được theo tập quán, thì người bán có thể chọn một địa điểm cụ thể tại nơi đến quy định phù hợp nhất với mục đích của mình

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/vận tải

Bằng chi phí của mình người bán phải cung cấp cho người mua chứng từ để người mua có thể nhận được hàng.

A7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

a) Về thông quan xuất khẩu và quá cảnh

Nếu cần, người bán phải làm và chỉ trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan

xuất khẩu và quá cảnh (nếu có quá cảnh ở nước thứ ba) được quy định ở nước xuất khẩu
Và nước quá cảnh, như là:

- Giấy phép xuất khẩu/quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu/quá cảnh;
- Giám định hàng hóa khi xuất khẩu/quá cảnh; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b) Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đó trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a) Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa và vận chuyển hàng hóa cho tới khi chúng được dỡ xuống khỏi phương tiện vận tải để giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- c) Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc xuất khẩu và quá cảnh hàng hóa theo như mục A7(a); và
- d) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B5 và B7(a).

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua bất kì thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không thể thực hiện nghĩa vụ của mình liên quan đến thông quan nhập khẩu theo như mục B7, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan đến việc mất mát hay hư hỏng hàng hóa, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro mất mát hoặc thiệt hại về hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc lập hợp đồng vận tải.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu người bán yêu cầu và chịu rủi ro và chi phí, thì người mua cần cung cấp thông tin cần thiết để người bán có thể mua bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải được cung cấp theo như mục A6.

B7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu và quá cảnh

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu/ quá cảnh, kể cả các thông tin an ninh hay giám định được quy định bởi nước xuất khẩu/ quá cảnh.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước nhập khẩu như là:

- Giấy phép nhập khẩu;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu;
- Giám định hàng hóa;
- Và bất kì quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2;
- b) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A7(b);
- c) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để nhập khẩu theo như mục B7(b); và
- d) Hoàn trả bất kỳ chi phí phát sinh nào do người bán trả nếu người mua không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo như mục B7 hoặc không hoàn thành việc thông báo cho người bán theo mục B10, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

DDP | Delivered Duty Paid

DDP (tên địa điểm giao hàng) | Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho mọi phương thức vận tải và có thể sử dụng khi có nhiều phương tiện vận tải tham gia.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (DDP - Delivered Duty Paid): Giao hàng đã thông quan nhập khẩu có nghĩa là người bán giao hàng khi đã thông quan nhập khẩu cho hàng hóa, đặt hàng hóa dưới sự định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải và sẵn sàng để dỡ tại nơi đến quy định. người bán chịu mọi rủi ro liên quan để đưa hàng hóa đến nơi quy định.

Các bên nên quy định càng rõ ràng càng tốt về địa điểm cụ thể tại nơi đến quy định. Bởi vì thứ nhất, rủi ro về mất mát hay hư hỏng hàng hóa chuyển sang cho người mua tại điểm giao hàng, thế nên tốt nhất là hai bên nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm giao hàng thuộc nơi giao hàng. Thứ hai, người bán chịu mọi chi phí để đưa hàng đến điểm giao hàng, bao gồm cả thông quan nhập khẩu, tức là đây cũng đồng thời là điểm chuyển giao chi phí từ người bán sang người mua. Cuối cùng, địa điểm này là nơi mà người bán phải ký kết hợp đồng vận tải để đưa được hàng đến đó.

Nếu xảy ra vấn đề gì với hàng hóa trước khi hàng tới điểm giao hàng, mọi tổn thất sẽ do người bán chịu. Ví dụ người bán sẽ phải chịu tất cả các loại phí phát sinh mà người vận chuyển thu trong quá trình vận tải.

Người bán được khuyến nên ký hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm đó.

3. Chú ý dành cho người xuất khẩu: Người xuất khẩu sẽ chịu nghĩa vụ ở mức cao nhất khi sử dụng điều kiện DDP trong giao dịch mua bán, không chỉ chịu nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng mà người bán còn phải thông quan và nộp thuế nhập khẩu hay thuế VAT và bất kì loại thuế nào khác phải nộp khi làm thủ tục nhập khẩu trừ khi hai bên có quy định khác. người bán nên chú ý đến mục 5 dưới đây để cân nhắc xem có sử dụng điều kiện DDP hay không.

4. Chi phí dỡ hàng tại nơi đến chỉ định: Nếu trong hợp đồng chuyên chở mà người bán đã ký kết có bao gồm chi phí dỡ hàng tại nơi đến chỉ định thì người bán sẽ phải chi trả cho chi phí này, trừ khi hai bên đã có thỏa thuận trước về việc người bán sẽ được người mua hoàn trả chi phí này.

5. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/nhập khẩu: Như đã nhắc tới ở mục 3, điều kiện DDP yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu, nếu cần, cũng đồng thời phải thông quan

nhập khẩu và trả bất kỳ loại phí và thuế nhập khẩu nào để hoàn tất các thủ tục hải quan tại nước nhập khẩu. Nếu người bán cảm thấy khó khăn trong việc tổ chức thông quan nhập khẩu cho lô hàng, và cảm thấy người mua có khả năng và thuận lợi hơn mình trong việc làm thủ tục hải quan nhập khẩu thì người bán nên cân nhắc sử dụng điều kiện DAP hoặc DPU, theo đó thì người bán vẫn phải đưa hàng hóa đến điểm giao hàng nhưng sẽ không phải làm các thủ tục nhập khẩu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và bất kỳ bằng chứng phù hợp mà có thể được đề cập đến trong hợp đồng.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách đặt hàng đã thông quan nhập khẩu dưới sự định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải đến và sẵn sàng để dỡ tại địa điểm đến chỉ định (nếu có), tại nơi đến quy định vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.

A3 Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán phải chịu chi phí ký hợp đồng vận tải để chuyên chở hàng hóa tới nơi đến quy định hoặc địa điểm chỉ định tại nơi đến quy định. Nếu không thỏa thuận được địa điểm cụ thể hoặc không quyết định được theo tập quán, thì người bán có thể chọn một địa điểm cụ thể tại nơi đến quy định phù hợp nhất với mục đích của mình.

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/vận tải

Bảng chi phí của mình người bán phải cung cấp cho người mua chứng từ để người mua có thể nhận được hàng.

A7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải làm và chi trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu được quy định ở nước xuất khẩu/ quá cảnh/ nhập khẩu, như là:

- Giấy phép xuất khẩu/quá cảnh/nhập khẩu;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu/quá cảnh/nhập khẩu:
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đó trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a) Toàn bộ chi phí liên quan đến hàng hóa và vận chuyển và hàng hóa tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b) Chi phí dỡ hàng tại điểm giao hàng nếu chúng nằm trong hợp đồng vận tải của người bán;
- c) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- d) Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu/quá cảnh/nhập khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc làm thủ tục hải quan theo như mục A7; và
- e) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B5 và B7.

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua bất kỳ thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo như mục B7, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan đến việc mất mát hay hư hỏng hàng hóa, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro mất mát hoặc thiệt hại về hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc lập hợp đồng vận tải.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, người mua phải cung cấp cho người bán nếu người bán yêu cầu, bất kỳ thông tin cần thiết nào để người bán có thể mua bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải được cung cấp theo như mục A6.

B7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu/quá cảnh/nhập khẩu, kể cả các thông tin an ninh hay giám định quy định bởi nước xuất

khẩu/quá cảnh/nhập khẩu như là:

- Giấy phép xuất khẩu/quá cảnh/nhập khẩu;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu/quá cảnh/nhập khẩu:
- Giám định hàng hóa; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2;
- b) Mọi chi phí cần thiết để dỡ hàng hóa xung tại địa điểm giao hàng, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết; và
- c) Hoàn trả bất kỳ chi phí phát sinh nào do người bán trả nếu người mua không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo như mục B7 hoặc không hoàn thành việc thông báo cho người bán theo mục B10, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/ hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO VẬN TẢI BIỂN VÀ VẬN TẢI THỦY NỘI ĐỊA

FAS | Free Alongside ship

FAS (địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho vận tải biển và thủy nội địa khi mà các bên giao hàng bằng việc đặt chúng dọc mạn con tàu được chỉ định. FAS sẽ không phù hợp khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở trước khi hàng được đặt dọc mạn tàu, ví dụ hàng đóng trong container, mà thường là giao tại bến bãi ở cảng. Trong trường hợp như thế nên sử dụng điều kiện FCA.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (FAS - Free Alongside Ship): Giao hàng dọc mạn tàu có nghĩa là hàng hóa được giao cho người mua khi hàng hóa được đặt dọc mạn con tàu do người mua chỉ định (ví dụ đặt trên cầu cảng hoặc trên xà lan) tại cảng giao hàng chỉ định. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa di chuyển khi hàng hóa đang ở dọc mạn tàu, và người mua chịu mọi chi phí và rủi ro kể từ thời điểm này.

Người bán, hoặc phải giao hàng dọc mạn tàu hoặc mua lại hàng hóa đã được giao như vậy. Từ "mua lại" ở đây áp dụng cho việc bán hàng nhiều lần trong quá trình vận chuyển (bán hàng theo chuỗi) rất phổ biến trong mua bán hàng nguyên liệu.

Dù cho có giao hàng ở đâu, thì địa điểm giao hàng sẽ luôn là nơi mà rủi ro được chuyển giao cho người mua và kể từ thời điểm đó mọi chi phí sẽ do người mua chịu.

3. Xác định địa điểm giao hàng cụ thể: Các bên nên quy định càng rõ càng tốt địa điểm xếp hàng tại cảng giao hàng chỉ định nơi mà hàng hóa sẽ được chuyển bằng cầu xếp dỡ hoặc xà lan lên trên tàu chuyên chở, mọi chi phí và rủi ro để đưa được hàng tới đó sẽ do người bán chịu. Các chi phí này và các loại chi phí làm hàng ở các cảng khác nhau sẽ khác nhau tùy vào tập quán của từng cảng.

4. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/nhập khẩu:

Điều kiện FAS yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu hoặc thông quan khi quá cảnh tại nước thứ ba mà hàng hóa phải đi qua, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và bất

kì bằng chứng phù hợp mà có thể được đề cập đến trong hợp đồng.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách, hoặc đặt hàng hóa dọc mạn con tàu do người mua chỉ định tại địa điểm xếp hàng (nếu có) do người mua chỉ định tại cảng xếp hàng chỉ định hoặc mua hàng hóa đã được giao như vậy. Trong cả 2 trường hợp, người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong thời hạn đã thỏa thuận theo cách thức thông thường tại cảng.

Nếu người mua không chỉ rõ địa điểm xếp hàng cụ thể, người bán có thể lựa chọn 1 địa điểm phù hợp nhất tại cảng xếp hàng chỉ định. Nếu các bên thỏa thuận giao hàng trong một khoảng thời gian cụ thể, người mua có quyền lựa chọn ngày giao hàng trong khoảng thời gian đó và thông báo cho người mua theo như mục B10.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng vận tải. Tuy nhiên, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu, với rủi ro và chi phí do người mua chịu, phải giúp đỡ người mua để lấy bất kỳ thông tin hay chứng từ cần thiết nào, kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để xuất khẩu hay tổ chức vận tải hàng hóa đến điểm đích.

Người bán có thể đồng ý giúp người mua hoặc không đồng ý, nhưng nếu đồng ý phải giúp người mua ký kết hợp đồng vận tải dựa trên những điều khoản thông thường phù hợp với loại hàng đó, mọi rủi ro và chi phí sẽ do người mua chịu.

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro chi phí, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/ vận tải

Người bán, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho người mua những bằng chứng thông thường về việc hàng hóa đã được giao theo như mục A2. Trừ khi bằng chứng này là chứng từ vận tải, người bán phải giúp đỡ người mua nếu người mua yêu cầu, với rủi ro và chi phí do người mua chịu, lấy chứng từ vận tải cho người mua.

A7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

a) Về thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người bán phải làm và chỉ trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu được quy định ở nước xuất khẩu như là:

- Giấy phép xuất khẩu;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu;
- Giám định hàng hóa khi xuất khẩu; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b) Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi quá cảnh/nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước hàng hóa quá cảnh qua hoặc nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đó trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

a) Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;

b) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;

c) Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc xuất khẩu theo như mục A7 (a); và

d) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7(a).

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua bất kì thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng theo như mục A2 hoặc việc tàu chuyên chở đã không nhận được hàng vào thời gian quy định.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA B1.

Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu:

- a) Người mua không thông báo theo đúng quy định tại mục B10; hoặc
- b) Con tàu do người mua chỉ định theo B10 không đến đúng hạn để nhận hàng theo mục A2, hoặc không thể nhận hàng hoặc dừng việc xếp hàng trước thời gian được thông báo theo như mục B10

Với điều kiện hàng hóa được xác định là hàng hóa của hợp đồng, thì người mua phải chịu mọi rủi ro mất mát hoặc thiệt hại về hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua tự ký kết hợp đồng vận tải hoặc sắp xếp việc vận tải với chi phí do mình chịu để vận chuyển hàng hóa từ khi nhận hàng, trừ khi hợp đồng vận chuyển được ký kết bởi người mua theo như mục A4.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận các bằng chứng, chứng từ chứng minh rằng hàng hóa đã được giao theo mục A6.

B7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu, kể cả các thông tin an ninh hay giám định hàng hóa trước khi xuất khẩu được quy định bởi nước xuất khẩu.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước quá cảnh và nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu hoặc bất kỳ giấy phép nào cần thiết cho việc quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu và quá cảnh;
- Giám định hàng hóa; và
- Và bất kỳ quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra – đóng gói; bao bì – ký mã hiệu Người

mua không có nghĩa vụ gì với người bán. **B9. Phân chia**

chi phí

Người mua phải:

a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, trừ các chi phí người bán trả theo mục A9:

b) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A4, A5, A6 hoặc A7(b);

c) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để quá cảnh và nhập khẩu theo như mục B7(b); và

d) Trả mọi chi phí phát sinh vì các lý do sau:

(i) Người mua không thông báo theo đúng quy định tại mục B10; hoặc

(i) Con tàu do người mua chỉ định theo B10 không đến đúng hạn hoặc không thể nhận hàng hoặc dừng việc xếp hàng trước thời gian được thông báo theo như mục B10

Với điều kiện hàng hóa được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Người mua phải thông báo cho người bán về các quy định về an ninh vận chuyển, tên tàu, địa điểm xếp hàng và, trong trường hợp cần thiết, thời gian giao hàng đã chọn trong khoảng thời gian giao hàng thỏa thuận.

FOB | Free on board

FOB (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho vận tải biển và thủy nội địa khi mà các bên giao hàng bằng việc đặt chúng lên trên con tàu được chỉ định. FOB sẽ không phù hợp khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở trước khi hàng được đặt dọc mạn tàu, ví dụ hàng đóng trong container, mà thường là giao tại bến bãi ở cảng. Trong trường hợp như thế nên sử dụng điều kiện FCA.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (FOB - Free On Board):

Giao hàng lên tàu có nghĩa là người bán giao hàng lên con tàu do người mua chỉ định tại cảng xếp hàng chỉ định hoặc mua lại hàng hóa đã được giao như vậy. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa di chuyển khi hàng hóa được xếp lên tàu, và người mua chịu mọi chi phí kể từ thời điểm này trở đi.

Người bán, hoặc phải giao hàng lên trên tàu hoặc mua lại hàng hóa đã được giao như vậy. Từ “mua lại” ở đây áp dụng cho việc bán hàng nhiều lần trong quá trình vận chuyển (bán hàng theo chuỗi) rất phổ biến trong mua bán hàng nguyên liệu.

3. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu: Điều kiện FOB yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu hoặc thông quan khi quá cảnh tại nước thứ ba mà hàng hóa phải đi qua, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và bất kỳ bằng chứng phù hợp mà có thể được đề cập đến trong hợp đồng.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng bằng cách đặt hàng hóa lên con tàu do người mua chỉ định tại địa điểm xếp hàng, nếu có, do người mua chỉ định tại cảng xếp hàng chỉ định hoặc mua hàng hóa đã được giao như vậy. Trong cả hai trường hợp, người bán phải giao hàng vào ngày hoặc trong thời hạn đã thỏa thuận theo cách thức thông thường tại cảng.

Nếu người mua không chỉ rõ địa điểm xếp hàng cụ thể, người bán có thể lựa chọn 1 địa điểm phù hợp nhất tại cảng xếp hàng chỉ định. Nếu các bên thỏa thuận giao hàng trong một khoảng thời gian cụ thể, người mua có quyền lựa chọn ngày giao hàng trong khoảng thời gian đó.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3

A4. Vận tải

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng vận tải.

Tuy nhiên, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu, với rủi ro và chi phí do người mua chịu, phải giúp đỡ người mua để lấy bất kỳ thông tin hay chứng từ cần thiết nào, kể cả thông tin an ninh mà người mua cần để xuất khẩu hay tổ chức vận tải hàng hóa đến điểm đích.

Người bán có thể đồng ý giúp người mua hoặc không đồng ý, nhưng nếu đồng ý phải giúp người mua ký kết hợp đồng vận tải dựa trên những điều khoản thông thường phù hợp với loại hàng đó, mọi rủi ro và chi phí sẽ do người mua chịu.

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, người bán phải cung cấp cho người mua nếu người mua yêu cầu và chịu rủi ro chi phí, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/ vận tải

Người bán, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho người mua những bằng chứng thông thường về việc hàng hóa đã được giao theo như mục A2.

Trừ khi bằng chứng này là chứng từ vận tải, người bán phải giúp đỡ người mua nếu người mua yêu cầu, với rủi ro và chi phí do người mua chịu, lấy chứng từ vận tải cho người mua.

A7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a) Về thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người bán phải làm và chi trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu được quy định ở nước xuất khẩu như là:

- Giấy phép xuất khẩu;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu;
- Giám định hàng hóa khi xuất khẩu; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b) Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi quá cảnh/nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước hàng hóa quá cảnh qua hoặc nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đóng gói khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a, Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b, Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- c, Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc xuất khẩu theo như mục A7 (a); và
- d, Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7(a).

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua bất kỳ thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng theo như mục A2 hoặc việc tàu chuyên chở đã không nhận được hàng vào thời gian quy định.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán. Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu:

a) Người mua không thông báo theo đúng quy định tại mục B10; hoặc

b) Con tàu do người mua chỉ định theo B10 không đến đúng hạn để nhận hàng theo mục A2, hoặc không thể nhận hàng hoặc dừng việc xếp hàng trước thời gian được thông báo theo như mục B10

Với điều kiện hàng hóa được xác định là hàng hóa của hợp đồng, thì người mua phải chịu mọi rủi ro mất mát hoặc thiệt hại về hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng.

B4. Vận tải

Người mua tự ký kết hợp đồng vận tải hoặc sắp xếp việc vận tải với chi phí do mình chịu để vận chuyển hàng hóa từ khi nhận hàng, trừ khi hợp đồng vận chuyển được ký kết bởi người mua theo như mục A4.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận các bằng chứng, chứng từ giao hàng cung cấp theo mục A6.

B7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu, kể cả

các thông tin an ninh hay giám định hàng hóa trước khi xuất khẩu được quy định bởi nước xuất khẩu.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước quá cảnh và nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu hoặc bất kỳ giấy phép nào cần thiết cho việc quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu và quá cảnh;
- Giám định hàng hóa;
- Và bất kì quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra – đóng gói, Bao bì – ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, từ các chi phí người bán trả theo mục A9:
- b) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A4, A5, A6 hoặc A7(b);
- c) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để quá cảnh và nhập khẩu theo như mục B7(b); và
- d) Trả mọi chi phí phát sinh vì các lý do sau:
 - (i) Người mua không thông báo theo đúng quy định tại mục B10; hoặc
 - (ii) Con tàu do người mua chỉ định theo B10 không đến đúng hạn hoặc không thể nhận hàng hoặc dừng việc xếp hàng trước thời gian được thông báo theo như mục B10.

Với điều kiện hàng hóa được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Người mua phải thông báo cho người bán về tên tàu, địa điểm xếp hàng và, trong trường hợp cần thiết, thời gian giao hàng đã chọn trong khoảng thời gian giao hàng thỏa thuận.

CFR | Cost and Freight

CFR (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho vận tải biển và thủy nội địa. CFR sẽ không phù hợp khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở trước khi hàng được giao lên tàu, ví dụ hàng đóng trong container, mà thường là giao tại bến bãi ở cảng. Trong trường hợp như thế nên sử dụng điều kiện CPT.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (CFR - Cost and Freight):

Tiền hàng và cước phí có nghĩa là người bán phải giao hàng lên tàu hoặc mua hàng để giao hàng như vậy. Rủi ro về mất mát hay hư hỏng hàng hóa chuyển giao khi hàng được giao lên tàu.

Người bán phải ký hợp đồng và trả các chi phí và cước phí cần thiết để đưa hàng hóa đến cảng đến quy định.

Với điều kiện này, người bán không có nghĩa vụ gì với người mua về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm, vậy nên nếu cần, người mua nên tự mua bảo hiểm cho hàng hóa để tránh rủi ro.

Điều kiện này có hai cảng quan trọng: cảng đi nơi hàng hóa được giao lên trên tàu chuyên chở và cảng đích. Rủi ro chuyển từ người bán sang người mua khi người bán giao hàng cho người mua bằng việc đặt chúng lên trên tàu chuyên chở tại cảng đi hoặc mua hàng để giao như vậy. Tuy nhiên, người bán sẽ còn chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng vận tải để đưa hàng hóa từ cảng đi đến cảng đích.

Điều kiện này có hai điểm tới hạn, vì rủi ro di chuyển và chi phí được phân chia ở hai nơi khác nhau. Trong khi hợp đồng luôn ghi rõ cảng đến thì nó lại có thể không chỉ rõ cảng xếp hàng - là nơi mà rủi ro di chuyển sang người mua. Nếu cảng gửi hàng có ý nghĩa đặc biệt với người mua, thì các bên nên quy định trong hợp đồng càng cụ thể càng tốt.

Các bên nên xác định càng cụ thể càng tốt địa điểm tại cảng đến đã thỏa thuận vì chi phí cho đến địa điểm đó do người bán chịu. người bán nên ký các hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm này. Nếu theo hợp đồng vận tải, người bán phải chịu các chi phí liên quan đến việc dỡ hàng tại địa điểm cảng đến thì người bán không có quyền đòi lại từ người mua trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

3. Nếu có nhiều người chuyên chở tham gia: Việc có nhiều người chuyên chở tham gia vận chuyển hàng hóa qua nhiều khâu trong suốt quá trình vận chuyển là điều thường xuyên xảy ra. Ví dụ người chuyên chở đầu tiên sẽ điều khiển tàu trung chuyển chở hàng từ Hong Kong đến Thượng Hải, sau đó hàng sẽ được chuyển lên tàu chuyên chở chính chở hàng

tới Southampton. Câu hỏi đặt ra ở đây là rủi ro sẽ được chuyển từ người bán sang người mua tại Hong Kong hay Thượng Hải? Các bên có thể tự đàm phán điều này và đưa vào hợp đồng. Tuy nhiên, nếu không có thỏa thuận nào được ký kết, địa điểm mặc định nơi mà hàng rủi ro đối với hàng hóa được chuyển giao là khi hàng được giao cho người chuyên chở đầu tiên, trong trường hợp này sẽ là Hong Kong. Nếu hai bên muốn địa điểm chuyển giao là Thượng Hải hoặc địa điểm nào khác, các bên có thể bổ sung điều này vào hợp đồng.

4. Chi phí dỡ hàng tại cảng đích: Nếu trong hợp đồng chuyên chở mà người bán đã ký kết có bao gồm chi phí dỡ hàng tại cảng đích thì người bán sẽ phải chi trả cho chi phí này, trừ khi hai bên đã có thỏa thuận trước về việc người bán sẽ được người mua hoàn trả chi phí này.

5. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu: Điều kiện CFR yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu hoặc thông quan khi quá cảnh tại nước thứ ba mà hàng hóa phải đi qua, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và bất kỳ bằng chứng phù hợp mà có thể được đề cập đến trong hợp đồng. Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng hóa bằng cách giao hàng lên tàu hoặc mua hàng để giao hàng như vậy. người bán sẽ phải giao hàng vào ngày hoặc trong khoảng thời gian đã định, theo cách thức thông thường tại cảng.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán phải ký hợp đồng để vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng đã thỏa thuận, nếu có, tại nơi giao hàng tới cảng đến chỉ định, hoặc tới bất kỳ địa điểm nào tại cảng đến. Hợp đồng vận tải phải được ký kết với các điều kiện thông thường, với chi phí do người bán chịu và phải vận chuyển hàng hóa theo tuyến đường thông thường bằng một

con tàu thuộc loại thường sử dụng để vận chuyển hàng hóa đó.

A5. Bảo hiểm

Người bán không có nghĩa vụ đối với người mua về ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy vậy, người bán phải cung cấp nếu người mua yêu cầu và phải chịu rủi ro và chi phí, nếu có, những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm.

A6. Chứng từ giao hàng/ vận tải

Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua không chậm trễ chứng từ vận tải thường lệ đến cảng đã thỏa thuận.

Chứng từ vận tải này phải thể hiện là hàng của hợp đồng, phải ghi ngày tháng trong thời hạn giao hàng đã thỏa thuận, làm cho người mua có thể nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến và, trừ khi có thỏa thuận khác, cho phép người mua có thể bán hàng trong quá trình vận chuyển, bằng cách chuyển nhượng chứng từ vận tải cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.

Khi chứng từ vận tải được phát hành theo dạng có thể chuyển nhượng được và gồm nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ của bản gốc phải được xuất trình cho người mua.

A7. Thông quan xuất khẩu/nhập khẩu

a, Về thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người bán phải làm và chi trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu được quy định ở nước xuất khẩu, như là:

- Giấy phép xuất khẩu;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu;
- Giám định hàng hóa khi xuất khẩu; và
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b, Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/ thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi quá cảnh/nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước hàng hóa quá cảnh qua hoặc nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì - Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đóng gói khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng hàng và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a) Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi hàng hóa được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b) Chi phí vận chuyển và mọi chi phí liên quan phát sinh từ mục A4, bao gồm cả chi phí xếp hàng và các chi phí liên quan đến an ninh vận tải;
- c) Bất kỳ phụ phí nào để dỡ hàng tại cảng đích nhưng chúng phải nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký với người chuyên chở;
- d) Chi phí quá cảnh nếu chi phí này nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;
- e) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- f) Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc xuất khẩu theo như mục A7 (a); và
- g) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7(a).

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua biết rằng hàng hóa đã được giao theo mục A2, đồng thời cũng cần thông báo cho người mua kịp thời bất kỳ thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2 và nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến chỉ định.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan đến việc mất mát hay hư hỏng hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng.

B4. Vận tải

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc lập hợp đồng vận tải.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải được cung cấp theo như mục A6 nếu như chúng phù hợp với hợp đồng.

B7. Thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ/ thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu, kể cả các thông tin an ninh hay giám định trước khi xuất khẩu được quy định bởi nước xuất khẩu.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước quá cảnh và nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu hoặc bất kỳ giấy phép nào cần thiết cho việc quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu và quá cảnh;
- Giám định hàng hóa;

- Và bất kì quy định pháp lý nào

B8. Kiểm tra – đóng gói, Bao bì – ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, trừ các chi phí người bán trả theo mục A9:
- b) Chi phí quá cảnh hàng hóa, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;
- c) Chi phí dỡ hàng kể cả phí lỏng hàng và phí cầu bến, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết;
- d) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A5 hoặc A7(b);
- e) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để quá cảnh và nhập khẩu theo như mục B7(b);
- f) Trả mọi chi phí phát sinh do không thông báo kịp thời cho người bán theo như mục B10, kể từ ngày đã quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

CIF | Cost Insurance and Freight

CIF (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2020

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Về phương thức vận tải: Điều kiện này sẽ được sử dụng cho vận tải biển và thủy nội địa. CIF sẽ không phù hợp khi hàng hóa được giao cho người chuyên chở trước khi hàng được giao lên tàu, ví dụ hàng đóng trong container, mà thường là giao tại bến bãi ở cảng. Trong trường hợp như thế nên sử dụng điều kiện CPT.

2. Chuyển giao hàng hóa và rủi ro (CIF - Cost Insurance and Freight): Tiền hàng, phí bảo hiểm và cước phí có nghĩa là người bán phải giao hàng lên tàu hoặc mua hàng để giao hàng như vậy. Rủi ro về mất mát hay hư hỏng hàng hóa chuyển giao khi hàng được giao lên tàu. người bán phải ký hợp đồng và trả các chi phí và cước phí cần thiết để đưa hàng hóa đến cảng đến quy định.

Người bán có nghĩa vụ ký kết hợp đồng bảo hiểm để bảo hiểm những rủi ro của người mua nếu mất mát hư hỏng hàng hóa.

Điều kiện này có hai cảng quan trọng cảng đi nơi hàng hóa được giao lên trên tàu chuyên chở và cảng đích. Rủi ro chuyển từ người bán sang người mua khi người bán giao hàng cho người mua bằng việc đặt chúng lên trên tàu chuyên chở tại cảng đi hoặc mua hàng để giao như vậy. Tuy nhiên, người bán sẽ còn chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng vận tải để đưa hàng hóa từ cảng đi đến cảng đích.

Điều kiện này có hai điểm tới hạn, vì rủi ro di chuyển và chi phí được phân chia ở hai nơi khác nhau. Trong khi hợp đồng luôn ghi rõ cảng đến thì nó lại có thể không chỉ rõ cảng xếp hàng - là nơi mà rủi ro di chuyển sang người mua. Nếu cảng gửi hàng có ý nghĩa đặc biệt với người mua, thì các bên nên quy định trong hợp đồng càng cụ thể càng tốt.

Các bên nên xác định càng cụ thể càng tốt địa điểm tại cảng đến đã thỏa thuận vì chi phí cho đến địa điểm đó do người bán chịu, người bán nên ký các hợp đồng vận tải đến đúng địa điểm này. Nếu theo hợp đồng vận tải, người bán phải chịu các chi phí liên quan đến việc dỡ hàng tại địa điểm cảng đến thì người bán không có quyền đòi lại từ người mua trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

3. Nếu có nhiều người chuyên chở tham gia: Việc có nhiều người chuyên chở tham gia vận chuyển hàng hóa qua nhiều khâu trong suốt quá trình vận chuyển là điều thường xuyên xảy ra. Ví dụ người chuyên chở đầu tiên sẽ điều khiển tàu trung chuyên chở hàng từ Hong Kong đến Thượng Hải, sau đó hàng sẽ được chuyển lên tàu chuyên chở chính chở hàng tới Southampton. Câu hỏi đặt ra ở đây là rủi ro sẽ được chuyển từ người bán sang người mua tại Hong Kong hay Thượng Hải ? Các bên có thể tự đàm phán điều này và đưa vào hợp

đồng. Tuy nhiên, nếu không có thỏa thuận nào được ký kết, địa điểm mặc định nơi mà hàng rủi ro đối với hàng hóa được chuyển giao là khi hàng được giao cho người chuyên chở đầu tiên, trong trường hợp này sẽ là Hong Kong. Nếu hai bên muốn địa điểm chuyển giao là Thượng Hải hoặc địa điểm nào khác, các bên có thể bổ sung điều này vào hợp đồng.

4. Bảo hiểm hàng hóa: người bán có nghĩa vụ ký kết hợp đồng bảo hiểm cho những rủi ro của người mua về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa trong quá trình vận tải tới địa điểm giao hàng. Điều này có thể làm phát sinh khó khăn nếu như nước nhập khẩu yêu cầu bảo hiểm phải được mua nội địa, vậy nên nếu gặp trường hợp này các bên cần cân nhắc nếu sử dụng điều kiện CFR và người mua tự mua bảo hiểm. Người mua cũng cần chú ý rằng theo như điều kiện Incoterms 2020 thì người bán chỉ bắt buộc phải mua bảo hiểm ở mức thấp nhất là bảo hiểm loại C hoặc tương đương loại C. Tuy nhiên, nếu các bên muốn thì có thể đàm phán nâng mức bảo hiểm lên và đưa việc này vào trong 1 điều khoản của hợp đồng.

5. Chi phí dỡ hàng tại cảng đích: Nếu trong hợp đồng chuyên chở mà người bán đã ký kết có bao gồm chi phí dỡ hàng tại cảng đích thì người bán sẽ phải chi trả cho chi phí này, trừ khi hai bên đã có thỏa thuận trước về việc người bán sẽ được người mua hoàn trả chi phí này.

6. Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu/ nhập khẩu: Điều kiện CIF yêu cầu người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hóa, nếu cần. Tuy nhiên người bán không có nghĩa vụ phải thông quan nhập khẩu hoặc thông quan khi qua cảnh tại nước thứ ba mà hàng hóa phải đi qua, không phải trả thuế nhập khẩu hoặc chi phí làm thủ tục thông quan nhập khẩu.

A. NGHĨA VỤ CỦA người bán

A1. Nghĩa vụ chung của người bán

Người bán phải cung cấp hàng hóa và hóa đơn thương mại phù hợp với hợp đồng mua bán và bất kỳ bằng chứng phù hợp mà có thể được đề cập đến trong hợp đồng. Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người bán đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

A2. Giao hàng

Người bán phải giao hàng hóa bằng cách giao hàng lên tàu hoặc mua hàng để giao hàng như vậy. người bán sẽ phải giao hàng vào ngày hoặc trong khoảng thời gian đã định, theo cách thức thông thường tại cảng.

A3. Chuyển giao rủi ro

Người bán chịu mọi rủi ro về tổn thất hay mất mát đối với hàng hóa đến khi hàng hóa được giao theo mục A2, trừ những trường hợp mất mát hay hư hỏng được đề cập ở mục B3.

A4. Vận tải

Người bán phải ký hợp đồng để vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng đã thỏa thuận, nếu có, tại nơi giao hàng tới cảng đến chỉ định, hoặc tới bất kỳ địa điểm nào tại cảng đến. Hợp đồng vận tải phải được ký kết với các điều kiện thông thường, với chi phí do người bán chịu và phải vận chuyển hàng hóa theo tuyến đường thông thường bằng một con tàu thuộc loại thường sử dụng để vận chuyển hàng hóa đó.

A5. Bảo hiểm

Nếu không có thỏa thuận nào khác hoặc tập quán mua bán không có gì khác biệt, người bán phải, bằng chi phí của mình, mặc định mua bảo hiểm cho hàng hóa với mức bảo hiểm tối thiểu là điều kiện C của Hiệp hội thị trường Lloyd's & Hiệp hội bảo hiểm quốc tế London (LMA/IUA) hoặc bất kỳ điều kiện nào tương tự. Hợp đồng bảo hiểm phải được ký với người bảo hiểm hoặc Công ty bảo hiểm có uy tín để người mua hoặc bất kỳ người nào khác có lợi ích bảo hiểm đối với hàng hóa, có thể khiếu nại trực tiếp từ người bảo hiểm.

Khi người mua yêu cầu người bán sẽ, phụ thuộc vào thông tin do người mua cung cấp theo yêu cầu của người bán, và chịu phí tổn, mua bảo hiểm bổ sung, nếu có thể, như là bảo hiểm chiến tranh (Institute War Clauses) và/ hoặc điều kiện bảo hiểm đình công (Institute Strikes Clauses) LMA/IUA hoặc bất kỳ điều kiện nào tương tự.

Giá trị bảo hiểm tối thiểu phải bằng giá hàng hóa quy định trong hợp đồng cộng 10% (tức là 110 %) và bằng đồng tiền của hợp đồng.

Bảo hiểm phải có hiệu lực từ địa điểm giao hàng quy định ở mục A2 và kết thúc ít nhất tại cảng đến quy định.

Người bán phải cung cấp cho người mua chứng thư bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các bằng chứng khác về việc mua bảo hiểm.

Ngoài ra, người bán phải cung cấp cho người mua, trong trường hợp người mua yêu cầu và chịu chi phí (nếu có), những thông tin người mua cần để mua bảo hiểm bổ sung.

A6. Chứng từ giao hàng vận tải

Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua không chậm trễ chứng từ vận tải thường lệ đến cảng đã thỏa thuận. Chứng từ vận tải này phải thể hiện là hàng của hợp đồng, phải ghi ngày tháng trong thời hạn giao hàng đã thỏa thuận, làm cho người mua có thể nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến và, trừ khi có thỏa thuận khác, cho phép người mua có thể bán hàng trong quá trình vận chuyển, bằng cách chuyển nhượng chứng từ vận tải cho người mua tiếp theo hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở. Khi chứng từ vận tải được phát hành theo dạng có thể chuyển nhượng được và gồm nhiều bản gốc, thì một bộ đầy đủ của bản gốc phải được xuất trình cho người mua.

A7. Thông quan xuất khẩu / nhập khẩu

a) Về thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người bán phải làm và chi trả mọi chi phí liên quan đến việc làm thủ tục hải quan xuất khẩu được quy định ở nước xuất khẩu, như là:

- Giấy phép xuất khẩu;
- Kiểm tra an ninh với hàng hóa khi xuất khẩu;
- Giám định hàng hóa khi xuất khẩu ;
- Bất kỳ quy định pháp lý nào.

b) Hỗ trợ việc làm thủ tục nhập khẩu

Nếu cần, người bán phải hỗ trợ người mua khi người mua yêu cầu, rủi ro và chi phí do người mua chịu để lấy các chứng từ/ thông tin cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan khi quá cảnh/ nhập khẩu, bao gồm cả các thông tin an ninh và việc giám định hàng hóa, được quy định ở nước hàng hóa quá cảnh qua hoặc nước nhập khẩu.

A8. Kiểm tra – Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người bán cần phải trả các chi phí về việc kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân, đo, đếm) cần thiết để giao hàng theo quy định ở mục A2.

Người bán phải đóng gói hàng hóa và chịu chi phí về việc đóng gói trừ khi thông lệ của ngành hàng quy định cụ thể hàng hóa được gửi đi không cần đóng gói. Người bán phải đóng gói và ký mã hiệu hàng hóa phù hợp với phương thức vận tải, trừ khi hai bên đã đồng ý cụ thể về cách đóng gói và ký mã hiệu khi hợp đồng được ký kết.

A9. Phân chia chi phí

Người bán phải trả:

- a) Toàn bộ mọi chi phí liên quan đến hàng hóa cho tới khi chúng được giao cho người mua theo mục A2, trừ những khoản do người mua trả theo mục B9;
- b) Chi phí vận chuyển và mọi chi phí liên quan phát sinh từ mục A4, bao gồm cả chi phí xếp hàng và các chi phí liên quan đến an ninh vận tải;
- c) Bất kỳ phụ phí nào để dỡ hàng tại cảng đích nhưng chúng phải nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký với người chuyên chở ;
- d) Chi phí quá cảnh nếu chi phí này nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết ;

- e) Chi phí cung cấp bằng chứng cho người mua theo mục A6 rằng hàng hóa đã được giao;
- f) Chi phí mua bảo hiểm theo như mục A5;
- g) Nếu cần, thông quan hải quan, nộp thuế xuất khẩu và bất kỳ chi phí nào khác có liên quan đến việc xuất khẩu theo như mục A7 (a) ; và
- h) Trả cho người mua tất cả các chi phí và phụ phí liên quan đến việc hỗ trợ người bán trong việc lấy chứng từ và thông tin cần thiết theo mục B7 (a).

A10. Thông báo cho người mua

Người bán phải thông báo cho người mua biết rằng hàng hóa đã được giao theo mục A2, đồng thời cũng cần thông báo cho người mua kịp thời bất kỳ thông tin nào cần thiết để tạo điều kiện cho người mua có thể nhận hàng.

B. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

B1. Nghĩa vụ chung của người mua

Người mua phải thanh toán tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.

Bất kỳ chứng từ nào cung cấp bởi người mua đều có thể ở dạng chứng từ giấy truyền thống hoặc ở dạng điện tử nếu được các bên thỏa thuận hoặc tập quán quy định.

B2. Nhận hàng

Người mua hàng phải nhận hàng khi hàng đã được giao theo mục A2 và nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến chỉ định.

B3. Chuyển giao rủi ro

Người mua hàng phải chịu mọi rủi ro liên quan đến việc mất mát hay hỏng hóc hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2.

Nếu người mua không kịp thời thông báo cho người bán theo mục B10, thì người mua sẽ chịu mọi rủi ro mất mát hoặc thiệt hại về hàng hóa kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, với điều kiện là hàng đã được phân biệt rõ ràng là hàng của hợp đồng

B4. Vận tải

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng vận tải.

B5. Bảo hiểm

Người mua không có nghĩa vụ với người bán về việc ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên,

người mua phải cung cấp cho người bán nếu người bán yêu cầu, bất kì thông tin cần thiết nào để người bán có thể mua bảo hiểm bổ sung theo yêu cầu của người mua theo quy định trong mục A5.

B6. Bằng chứng của việc giao hàng

Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải được cung cấp theo như mục A6 nếu như chứng phù hợp với hợp đồng

B7. Thông quan xuất khẩu / nhập khẩu

a) Hỗ trợ việc thông quan xuất khẩu

Nếu cần, người mua phải hỗ trợ người bán khi người bán yêu cầu, do người bán chịu rủi ro và chi phí, lấy các chứng từ / thông tin liên quan đến việc thông quan xuất khẩu, kể cả các thông tin an ninh hay giám định trước khi xuất khẩu được quy định bởi nước xuất khẩu.

b) Thông quan nhập khẩu

Nếu cần, người mua phải làm và trả các chi phí liên quan đến việc thông quan được quy định tại nước quá cảnh và nước nhập khẩu, như là:

- Giấy phép nhập khẩu hoặc bất kỳ giấy phép nào cần thiết cho việc quá cảnh;
- Kiểm tra an ninh cho việc nhập khẩu và quá cảnh;
- Giám định hàng hóa;
- Và bất kì quy định pháp lý nào.

B8. Kiểm tra - Đóng gói, bao bì – Ký mã hiệu

Người mua không có nghĩa vụ gì với người bán.

B9. Phân chia chi phí

Người mua phải:

- a) Trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến hàng hóa từ thời điểm hàng được giao theo mục A2, trừ các chi phí người bán trả theo mục B9;
- b) Chi phí quá cảnh hàng hóa, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết,
- c) Chi phí dỡ hàng kể cả phí lũng hàng và phí cầu bến, trừ khi chúng nằm trong hợp đồng vận tải mà người bán ký kết,

d) Chi phí mua thêm bất kì bảo hiểm bổ sung nào theo yêu cầu của người mua theo như mục A5 và B5;

e) Hoàn trả tất cả chi phí và lệ phí mà người bán đã chỉ ra khi giúp người mua theo mục A5 hoặc A7 (b);

f) Nếu có quy định, trả tất cả các thứ thuế, lệ phí và các chi phí khác cũng như chi phí làm thủ tục hải quan để quá cảnh và nhập khẩu theo như mục B7 (b);

g) Trả mọi chi phí phát sinh do không thông báo kịp thời cho người bán theo như mục B10, kể từ ngày đã quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, với điều kiện hàng hóa đã được xác định là hàng hóa của hợp đồng.

B10. Thông báo cho người bán

Trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian giao hàng và/ hoặc địa điểm đến hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến đó, người mua phải thông báo cho người bán đầy đủ về việc đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Incoterms 2020 của Phòng Thương mại Quốc tế (International Chamber of Commerce - ICC)
- Incoterms 2010 của Phòng Thương mại Quốc tế (International Chamber of Commerce - ICC)
- Bản dịch Incoterms 2020 của nhóm tác giả Lê Thanh Hà, Phan Trung Nghĩa
- Bản dịch Incoterms của nhóm thầy cô trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội & các tài liệu khác